

Tác Giả và Tác Phẩm

Hoa Ngõ Hạnh

Tiểu sử

Tên thật: Nguyễn Minh Sơn. Sinh ngày 20.12.1972 tại Quế Sơn tỉnh Quảng Nam.
Hiện đang sống ở Sài Gòn.

Tác phẩm

Con sói đỏ - Nà bò cỏ ông, Quán rượu cao bồi, Tim trầm, Con trâu Xanh



Mục Lục

Con trâu xanh – 2
Sói đỏ mùa thu – 4

Phụ đính:

Con gấu già trong thung lũng trại Xanh - Một mùa bông vang nở
Mưa đình núi xa - Một huyền thoại đậm bạc – Nà bò cỏ ông
Trông xa xào xạc - Tim trầm – Bông mua trắng

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Con trâu xanh

Tại gò Cây Da ngó xuống hồ ruộng lầy Cây Si hoang vu, con trâu Sinh đang chuyển bụng. Bên cạnh, con nghé Sản hai năm tuổi đứng giậm chân, ngửa cổ rống om sòm.

Con trâu Sinh của ông nội để lại cho ba. Tuổi đời nó gấp hai lần tuổi tôi. Mỗi năm nó đẻ một lần. Thường đẻ ra con cái. Nghé cái hơn một năm bán cho người ta làm giống.

Khoảng trời chạng vạng, nó sinh xong. Một cái bịch đồ chót rớt xuống đồng bồi rang sầm cựa quậy. Tôi nhào tới, xé bọc ra. Con nghé đục vùng vẩy một chập rồi gượng đứng lên. Chỉ một cú gượng, đứng được liền.

Con nghé sinh ra đúng đêm Trung thu. Ba nói: Ngó rứa chớ khó nuôi, trâu hay người sinh ngày ni bữa sau dễ bị trời đánh!

Năm nó tôi mười tuổi. Ba dành việc đặt tên cho tôi. Tên đã có sẵn trong đầu. Tôi chọn con xe trong bàn cờ tướng. Ở làng, nếu trâu cái đặt tên Sinh, Sản, Bàu, Mang... Trâu đực Xe, Pháo, Mã, Tượng...

Con nghé Xe lớn lên, lộ rõ phẩm chất đầu đàn. Khi sừng gang tay, nó báng ngã một bụi chuối, húc sạt một bờ ruộng, đuổi một con ghé đực lớn hơn chạy có cờ...

Ba kể ngày xưa, ở làng có ông thầy Giác, một đạo sĩ. Ông cưới con trâu y hệt con Xe nhưng màu xanh. Đêm đêm, ông ngồi trên lưng trâu xanh bay lên núi, đuổi trừ yêu ma. Ban ngày, ông cho trâu xanh ăn cỏ khứa, uống nước giọt từ buồng cau, giữ rịt trong vườn không cho giao phối với những con trâu khác.

Tôi chăm sóc và theo dõi con Xe từng ngày. Bộ lông nó từ màu vàng chái chuyển sang màu đen vào năm hai tuổi rưỡi. Tôi thiệt thất vọng. Nó không phải là con trâu xanh. Nổi thất vọng nguôi ngoai vào mùa hè. Lúc ruộng vừa gặt xong. Thả chung đàn trâu của làng, ngó con mô cũng có màu đen óng.

Con Xe đúng là con trâu đầu đàn. Mùa đông, đàn trâu thả rong trên nổng tranh Hóc Nghẽ. Buổi sáng tờ mờ đi thăm trâu, hỏi mô cũng thấy nó nằm ngoài cùng vòng tròn. Cặp sừng nhọn chìa ra, lâu lâu khi một cái. Những con trâu cái và nghé con đều túm tụm vô giữa. Hóc Nghẽ nổi tiếng là xứ cạp, beo.

Tôi cưới con Xe ra đồng hùng dũng như một tướng quân. Nó sải từng bước dài, chắc nịch. Guốc chẵn to đùng, in sâu xuống mặt ruộng mới gặt. Ba con trâu đực khác trong làng, nghe hơi con Xe cách xa một cánh đồng đã quay đầu nhảy dựng ngượng.

Bữa nớ, tôi cùng ba đánh con Xe đi kéo gỗ. Trời nắng chang. Vô tới Khe Hộp, hai cha con nghỉ ăn cơm. Trâu cho mạp nước.

Khe Hộp rộng ba sào ghe, đá hộp to bằng bàn ăn cơm, nước sâu xanh ngắt như ngọc, trên bờ cây cỏ thụ mấy người ôm tỏa bóng.

Khi con Xe vừa dưới nước đứng lên, giữa nắng hè, tự nhiên bộ lông nó ánh màu xanh ngất. Không kiềm chế nổi tôi la to:

- Ba ơi! Ba ngó con Xe kia! Lông nó màu xanh!
Ba ngoảnh nhìn nó một khắc rồi cũng nói theo:
- Ừ! Mẹp nước sạch sẽ, da nó lộ ra màu xanh!
Tôi cưỡi trên lưng con Xe đi vô rừng. Ba thập thững theo sau.
Tới Gành Leo tôi hỏi:
- Ba đi sau còn thấy màu xanh không?
Ba nói:
- Còn!
Tới dốc Lách tôi hỏi, còn xanh không ba?
Ba nói, xanh!
Tới khe Nhám, tôi hỏi còn xanh không?
Ba nói, còn!
Tới trại Ông Cốc tôi hỏi còn xanh không?
Ba nói, xanh!

Con trâu Xe màu xanh kéo gỗ vô địch. Những khúc trâm lai dần hai, ba tấc nặng như chì nó kéo đi ro ro. Mỗi tuần kéo một cử đều đặn.

Tôi nhớ miết mùa hè năm nớ. Nó kéo một tấm gỗ sơn giang gần ba tấc. Trời nắng chang chang. Ra tới tuồng Sim nó sùi bọt mép. Bất chợt, con trâu Pháo đực nhà ông Chín Bời từ trên giồng Hóc Kè băng xuống nhào vô húc nó một phát ngay cổ.

Con Xe vừa mệt, vừa mắc cái ách trên cổ đứng im chịu trận. Tôi lấy đòn xeo nện vào lưng con Pháo nó vẫn lì ra. Tôi quơ lách khô đốt vào dái nó mới bỏ chạy...

Con Pháo lớn hơn con xe một tuổi, nổi tiếng thù vật. Buổi tối về nhà, tôi đốt đuốc đứng tận gần dưới gốc mù u. Ngó bảy tám vết thương sâu cả ngón tay cắm vào cổ, vào nách chân trước. Máu chảy ròng ròng. Tức lộn ruột.

Tôi xin ba tuần sau cho Xe nghỉ kéo một cử. Một mình tôi đánh nó vào Hố Lớn, hố Cây Sông... Lựa những bờ cỏ non nhất cho ăn. Lựa những vũng nước trong nhất cho tắm mình. Hơn mười ngày nghỉ kéo gỗ, vết thương nó đã lành. Da thịt căng tròn. Sức lực trở lại. Buổi chiều ngày thứ mười một, tôi đánh Xe đi tìm Pháo.

Tới đồng Đá Béo, thấy ngay Pháo đang ve vãn mấy con trâu cái trong làng. Nó lảng xảng theo đuôi cái không hề biết hiểm họa tới gần. Tôi nhảy xuống khỏi lưng Xe, tháo sợi thừng buộc mũi ra, vỗ một cái thật mạnh trên lưng. Đó là mệnh lệnh!

Nó hùng dũng lao tới con Pháo với sức mạnh chưa từng có. Không còn đường mô khác, con Pháo trụ hai chân trước cúi gằm đầu cầm cự. Một tiếng đùng vang lên chấn động. Pháo khụy chân trụ, mắt đà liểng xiểng. Mấy chục cú húc liên hoàn vào mang tai, kỳ trước...

Con Pháo không cách chi phản đòn nổi. Nó lựa một khoảnh khắc lợi đòn của Xe quay đầu bỏ chạy. Xe rượt theo lên Hóc Ông Thuyền, băng qua Hóc Lác, xuống Rộc Ngang, vô Hố Cái. Bí đường, Pháo nhảy lên gò. Con Xe không chịu buông. Tôi hỗn hển bám sát cuộc rượt đuổi ngoạn mục hả lòng. Từ trên gò cao, con Pháo cùng đường mạo hiểm nhảy rầm xuống vực sâu toàn cây bông bong. Xe khựng lại đứng ngó theo.

Ba ngày sau con Pháo mới dám mò về làng.

Mãi mãi từ đó tới khi con Xe chết, bất cứ nơi đâu Xe xuất hiện thì lãnh địa đó là của Xe.

Mãi mãi từ đó tới ngày con Xe chết, cánh đồng mô Xe xuất hiện thì Pháo cụp đuôi bỏ chạy.

Mãi mãi từ đó tới ngày con Xe chết, đàn nghé trong làng đều là hậu duệ của Xe.

Con Xe màu xanh của tôi chết tức tưởi.

Bữa nớ nó kéo gỗ ra tới Gành Ngang. Khúc gỗ to trượt gành, lòi tụt xuống vực. Nó nằm dưới vực ngựa bốn chân lên trời. Tôi và ba tái mặt. Con Xe nằm đó thoi thóp thở. Nó nhướn cặp mắt đỏ ngầu nhìn tôi. Từ khe mắt ứa ra hai dòng lệ.

Hai cha con chôn cất con Xe màu xanh ngay trong rừng.

Hai cha con lủi thủi rời khỏi cánh rừng xanh buồn thảm.

Đọc đường, tới Gành Leo tôi hỏi ba, con Xe màu xanh phải không ba?

Ba nói, màu đen.

Không bao giờ có con trâu màu xanh. Ngoài con trâu của thằng Cuội và con trâu ông thầy Giác.

Tới Khe Hộp tôi hỏi ba, con Xe màu xanh phải không ba?

Ba nói, màu đen.

Tới Hóc Trao, tôi hỏi con Xe màu xanh phải không ba?

Ba nói, không. Màu đen.

Tới nhà, tôi hỏi con Xe màu xanh phải không ba?

Ba nói, không. Màu đen con à!



tranh Thái Tuấn

Sói đỏ mùa thu

Buổi chiều, tôi đang cho trâu ăn ở Hồ Cây Sông thì nhìn thấy sói. Cả đàn hơn chục con, đi theo hình chữ V. Con heo rừng sọc dựa tội nghiệp lọt thỏm vào trong cái đáy nhọn tử thần giữa đội hình săn mồi ăn thịt thiện chiến nhất núi Cà Tang. Từ chỗ tôi cỡi trâu tới vị trí đàn sói khoảng hai trăm mét. Đó là một khu rẫy cũ đã bỏ hoang. Bên dưới, những đám ruộng bậc thang sinh lầy qua vụ gặt tháng tám. Con heo rừng sọc dựa đã cùng đường. Nó chưa kịp lớn lên, trên mình lông từng khoang dọc đen xen vàng chái. Nó đã cùng đường. Vừa chạy vừa kêu thảm thiết. Chạy tới mép vực giáp giữa rẫy và ruộng nó hơi ngần ngại một chút rồi liều mạng lao đại xuống. Nhanh như chớp, chừng bảy tám con sói chi đó kết thành một chùm màu xám nhảy vút theo. Đám lông màu xám phủ trùm lên đám lông sọc dựa. Tiếng kêu thảm thiết bị chặn đứng ngay lập tức. Bùn đất, và cả máu nữa văng tứ tung. Cũng thiệt nhanh, một con sói ngoạm cổ con heo. Một con khác phụ trợ kéo con mồi trèo lên vực, lê qua vạt cỏ khu rẫy cũ, biến mất vào rừng. Tôi nói diễn biến thiệt nhanh vì con trâu Sinh tôi đang cỡi là trùm sợ sói nhưng nó chỉ kịp đồng tai lên thôi, mọi chuyện đã đầu vào đó. Trật tự được sắp xếp lại. Sau ni đọc BỐ Già, tới đoạn tuyên ngôn “thế giới không thể một ngày không có trật tự”, tôi lại nhớ chuyện xưa. Bữa nớ chớm mùa thu. Một chiều thu hiu quạnh giữa núi đồi. Mấy cây mứt đã trơ trụi cành. Mấy cây churen đàn bên rìa rẫy còn vài tấm lá vàng khè. Một con quạ đen đậu trên nhánh cây điều đã khô, lâu lâu kêu khè khè gớm ghiếc... Tôi lúc nớ mười lăm tuổi. Học hết lớp chín. Chuẩn bị giã từ trường yêu để chuyển lên trường khác. Lòng tôi còn băng quơ. Con người sinh ra để làm chi? Trên núi Cà Tang huyền bí ai là kẻ mạnh nhất?

Buổi tối nớ, trong bữa ăn, ba tôi chống đũa ngừng nhai để nghe tôi kể. Câu chuyện, có vẻ làm ông tiếc rẻ. “Tổ cha hần! Con heo sọc dưa bị bọn chó rầy tách đàn. Gặp con heo độc, lẩn chai thì chết cả nút! Mấy năm ni hần để yên cho mình làm ăn. Tự nhiên kéo về làm chi!”. Thì ra, qua mô tả của tôi, nhờ kinh nghiệm đi rừng, ba nhận ra đàn chó hồi chiều chẳng phải sói mà là chó rầy. Chó rầy là loài thú ăn thịt bất tài và hèn nhát nhứt núi Cà Tang. Chúng sống hàng đàn cả trăm con, sinh sôi nảy nở như kiến. Đi đâu nó cũng đi thành đàn. Chuyên ép những con mồi đơn chiếc, yếu thế. Theo kinh nghiệm dân gian, năm mô chó rầy kéo về, mất mùa, dịch bệnh đi theo. Người làng ghét chó rầy tới mức đưa nó vào thành ngữ để miệt thị những kẻ hèn nhát, bất tài nhưng ranh mãnh, kéo bè kéo phái chèn ép người ta. Tới chừ, nhớ lại cái bữa ăn tối nớ tôi còn lạnh người. Ba vừa kể chuyện chó rầy xong thì có con chim heo bay qua bầu trời kêu eng éc. Đúng thiệt là điềm gỡ ở đâu cứ nối tiếp nhau. Tôi bất an suốt mấy ngày. Cả đêm không ngủ. Đánh trâu ra đồng giữa khuya nghe gáy lạnh lạnh. Ma quỷ vô hình chừng như luôn rình rập hại người trong cái năm nớ. Tôi hồi đó mười lăm. Chuẩn bị chuyển cấp từ trường Cây Bàng lên trường Cây Phượng. Một buổi tôi đi học một buổi đi giữ trâu. Thuở thiếu niên hay buồn và bất an. Tự thẳm sâu trong tâm hồn tôi luôn tồn tại câu hỏi ai là kẻ mạnh nhất trên ngọn núi Cà Tang trước mặt nhà?

Ba khẳng định: Sói đỏ! Ông hào hứng: “Mi chưa thấy nó mô! Thấy nó, mi đái trong quần không ra hột! Chó rầy một, hần một trăm. Tau đã từng thấy hần thịt một con cạp!”. Bộ lông sói đỏ màu hung. Tên khoa học của nó là *Cuon alpinus*. Nay được xếp vào loại động vật nguy cơ tuyệt chủng cao nhất. Hai vai trước sói đỏ bạnh ra, hai đùi sau thon, đuôi cụp xuống, thân hình tuyệt mỹ. Đặc điểm đặc biệt của sói đỏ là tính chiến đấu độc lập rất cao. Mùa xuân, sói cái theo dấu nước đái tìm tới sói đực. Chúng sống thành một cặp săn mồi. Giao hoan với nhau vào những đêm trăng sáng. Mùa thu, sói đõ đực tách đàn, đi săn mồi một mình. Đây là mùa cô đơn nhất của con đực cũng là mùa tráng lệ nhất của nó. Những con sói đực một mình lướt nhẹ nhàng dưới tán những cây chò xanh mùa rụng lá. Mỗi con, có một lãnh địa riêng được đánh dấu bằng những vệt nước đái dưới gốc cây cổ thụ. Đối với sói đỏ, nước đái là vũ khí lợi hại nhứt. Mùa thu lúc nó sống một mình, con đực dùng nước đái săn mồi. Khi phát hiện được mục tiêu, nó bao vây con mồi bằng nước đái. Ban đầu, nó đái thành hình một vòng tròn lớn chờ thời. Vòng tròn khép nhỏ lại dần. Con mồi, chỉ cần vượt ra khỏi vòng kim - cô - nước - đái đó lập tức mù mắt. Ba nói, chỉ có mùa thu thôi. Những mùa còn lại nước đái của sói đỏ không nguyên hiêm tới mức nớ. Sói đỏ, được ba đánh giá như một chiến binh lừng lẫy nhứt xứ núi Cà Tang. Xét về tính thực tế lẫn tâm linh, sói đỏ đầu bẳng. Năm mô, sói đỏ về làng, coi như năm đó bà con có thể ăn mừng trước một tương lai tươi sáng của vụ mùa sau. Ai ngó thấy sói đỏ, người nớ may mắn cả đời.

Tôi năm nớ mười lăm. Chuẩn bị chuyển cấp từ trường Cây Bàng lên trường Cây Phượng. Học trường mô tôi cũng thấy bình thường. Trí óc và tâm hồn tôi thuộc về ngọn núi huyền bí. Sau cái bữa gặp chó rầy, ba tôi nói: “Mi sau này sẽ không gặp may”. Tôi chẳng tin lắm vào điều may rủi nhưng thực tế trên đời có sự may rủi thiệt. Con sói đỏ cô đơn trên núi Cà Tang tự nhiên xuất hiện lừng lững trước mặt tôi. Buổi chiều thu đã tà. Tôi cho trâu ăn trong thung lũng Hồ Bà Chuông. Thung lũng hẹp, chỉ hơn chục đám ruộng bậc thang nằm lút dưới hai Giồng Dương Dài và Giồng Dương Dẽ. Mùa này, cỏ chát sau đợt mưa lớn bắt đầu lên mơn mớn. Con trâu Sinh đang say mê món cỏ nó thích nhứt đời. Tự nhiên nó ngẩng đầu lên. Hai mũi nó khịt khịt. Cả thân hình rùn xuống. Nó bắt đầu nhẹ nhàng thụt lùi thụt lùi... Ngay lập tức tôi nhìn thấy con sói đỏ. Bộ lông nó màu hung. Đuôi nó cụp xuống. Hai mắt nó lóng lánh trong ánh chiều tà. Nó đứng trên hòn đá Béo từ trên cao. Phía dưới, những lùm gai chát ngấy phủ xanh rì. Sau lưng nó, Giồng Dương Dài hình trạng như con rồng chạy thẳng lên đỉnh núi Cà Tang. Nó chăm chú nhìn chúng tôi bên dưới từ trên ngòi cao. Con trâu Sinh cũng thận trọng nhìn vị chúa tể núi Cà Tang chăm chú. Nó không ngừng thụt lùi... Tôi để yên cho nó xử lý tình huống. Dây thừng trên tay tôi lỏng ra. Tôi cũng đang nhìn con sói đỏ như bị thôi miên. Đột nhiên, con sói đỏ ngẩng đầu

lên. Một tiếng tru trầm hùng vang vọng khắp núi, dội vào vách đá, thấm vào tận tâm hồn tôi... Con trâu Sinh hoảng loạn hất hai chực trước lên, quay đầu nhảy mất. Tôi bị văng xuống đám ruộng bậc thang. Mắt nổ đom đóm lửa... y chang như có một luồng sét vừa giáng xuống đầu. Bao nhiêu là sao xanh sao đỏ...

Sói đỏ đã về. Ba nói, sói đỏ về thì không con cạp mô còn dám ở lại núi Cà Tang. Chó rầy tự khắc lánh xa. Tin đồn, vị mình chủ xuất hiện trên lãnh địa này lan xa ra khỏi ngọn núi cô độc. Con mang trắng linh hồn ngọn núi, con sóc nâu thông tuệ, con kiến vàng cần lao... tất cả đều biết hết. Nửa khuya hôm đó, tự nhiên nước xai Hồ Lớn đổ ào ào. Lũn trong tiếng nước chảy là tiếng hú dài vi vu theo gió truyền tới tận làng. Mọi người thở phào nhẹ nhõm...

Mới đó mà đã mấy mươi năm rồi. Lãnh địa xưa chừ hoang vu lau lách. Ba cũng đã về nằm dưới chân núi Cà Tang. Đêm đêm, tôi cũng còn nằm mơ thấy con sói đỏ ngày xưa, thấy núi Cà Tang huyền bí quanh năm mây trắng trời xanh. Đó là xứ sở của thần tiên. Cửa tuổi thơ u buồn. Cửa những con sói đỏ lông màu hung, nanh màu trắng, biết dùng nước đá để vây hãm con mồi vào tuyệt lộ...

Phụ đính:

Con gấu già trong thung lũng trại Xanh

Mùa xuân, tôi cùng ba vô trại Xai lấy ong. Đôi mắt tinh tường của ba ngó chăm chăm vào đám hoa vàng vàng núi màu tím li ti. Nắng vơi vơi trên lớp đọt non. Cả thung lũng tỏa hương nồng nàn. Lũ ong cầm đầu hút mật rồi bay lên. Mắt ba ngó theo cho tới lúc mô không còn thấy nữa. Người tới ngay điếm con ong mắt dạng ngòi chờ. Chỉ vài phút sau một con ong khác bay qua. Ba lại ngó theo cho tới khi mắt hút. Chừng mười ba chặng như rứa thì tìm thấy tổ ong.

Nghề theo ong lắm hiểm nguy. Nhiều đàn ong khôn khéo, giấu kín hành trình lấy mật, đánh lừa những tay thợ non nớt như chơi. Có những đàn ong rất dữ. Nghe hơi người từ xa liền đổ xuống tấn công. Thợ ong già kinh nghiệm phải biết ngay lập tức nằm sấp xuống đất nín thở, giả chết. Ong sẽ bỏ đi. Kinh hoàng nhứt của nghề theo ong là đụng đầu gấu ngựa.

Gấu ngựa thích ăn mật ong. Mùa đông, nó nằm ngủ trong hang đá mút bàn tay mà sống. Ba nói, nếu có kinh nghiệm theo ong của gấu ngựa, cả làng sẽ không có thợ ong mô bằng. Chúa tể Hòn Than không phải cạp. Nhứt hùm nhì hổ. Cạp xếp thứ hai. Con gấu già dài hơn một thước tám, hang ở ở trại Xai. Nó có thể dùng hai tay xé toạc thân cây dẻ trắng, moi ruột lấy trúc mứt của ổ ong bọng ra ăn. Nó đi như bão, dùng dùng một góc rừng. Muôn thú nghe oai, trốn chạy té tát. Chính nó là chúa tể Hòn Than!

Năm kia, con gấu già trèo lên cây trám, ăn sạch ổ ong mật to bằng chiếc chiếu. Say mật, nó thả tay rơi tự do từ độ cao ba chục thước rớt bịch xuống đất bất tỉnh. Ông Bảy kéo gỗ ra, thấy con gấu to nằm chết ngay đơ bèn tháo gỗ, cạp con gấu vô lĩa kéo về nhà. Nửa đường, gấu tỉnh mật, vùng dậu kéo ngược con trâu đực cả tấn chạy biến vào rừng. Tiếc của, ông Bảy thề sẽ bẫy được con gấu lấy mật trả thù. Từ đó trở đi, con gấu già mất dấu.

Bữa đó gặp may, tổ ong đóng gần. Chỉ theo mới bảy chặng, đã nghe tiếng ong bay vu vu. Ba cười nhẹ nhàng, chỉ lên ngọn cây huỳnh tán to bằng mấy nóc nhà rậm rì màu xanh. Tôi bức cái

dây máu chuẩn bị thất nài trèo lên. Ba sửa lại đồng bụi nhùi hun khói. Chưa kịp xong, đã nghe trên ngọn cây đùng đùng vang dội. Đàn ong mất tổ bay rào rào. Mặt ba biến sắc.

- Chết cha rồi! Gấu ngựa!

Cái thân hình đồ sộ, đen thui trên ngọn cây huỳnh làm tôi nghệt thờ. Chúa tể Hòn Than kia rồi! Hai tay nó bẻ cành cây bên này, bẻ cành cây bên kia. Nó phúi qua phúi lại đàn ong đông nghìn nghịt cố gắng tấn công vào lớp lông dày trục. Tôi ngó chết trân. Ba nắm tay giục chạy. Hai cha con cắm cổ một hơi về trại hòn vĩa còn trên mây.

Nửa tháng sau, ông Bảy rủ vô lại trại Xai bẫy gấu. Bẫy vòng, thất chân, hai trăm tám mươi tư cái chạy làm ba đường trong thung lũng nang nang nở hoa tím li ti. Gần một cử núi, chẳng thấy tăm hơi gấu đâu. Mấy con mèo rừng, con cheo, con chồn ngựa ngáo dỉnh bẫy lia chia. Thịt ăn không hết, xẻ ra nướng sơ trên than treo lên giàn bếp xông khói.

Buổi chiều cuối cùng, tôi xếp thịt khô đầy cái gùi mây, bứt lá sơn hón phủ lên trên, lấy nẹp nửa lên chặt. Cơm tối có cá trên nướng than giã mắm cái, củ môn dóc nấu ếch gai. Ông Bảy khề khà ly rượu tranh luận với ba.

- Tui nói chần con gấu già tinh khôn ni hần đánh hơi có bẫy nên trốn rồi!

Ba nói:

- Không đời mô hần trốn! Tui ở Hòn Than bao nhiêu năm rồi biết chớ!

Ông Bảy đĩnh ninh:

- Nó có chúa rừng thì cũng sợ con người!

- Rứa là chú không biết rồi. Gấu ngựa không sợ người. Mắt nó nằm dọc, mắt người nằm ngang, thấy người nó nhào vô móc mắt liền!

- Không! Con người mình có sức mạnh vô địch. Nhứt đĩnh trước sau chi tui cũng bắt được con gấu ni. – Ông Bảy nói dứt khoát.

Đêm mùa xuân giữa rừng. Đom đóm quá trời là đom đóm. Chúng bay như sao trong muôn vàn âm thanh chim chóc ăn đêm cùng côn trùng rì rỏ. Chẳng biết có chính xác hay không nhưng ba nói, con đom đóm đục chui từ đất lên, làm tình một lần với đom đóm cái rồi chết. Đời sống của nó chỉ có mười hai tiếng đồng hồ phù du và một cuộc tình sinh tử.

Tôi nằm ngó lên nóc trại thừa thấy ánh trăng xuyên qua kẽ lá mông lung vời vợi. Hồi mô, những đêm cuối cùng rời núi về nhà, lòng cũng nao nao. Ngay thời điểm đó, cả ba người cùng giật mình. Từ dưới thung lũng nang nang nở hoa tím li ti vọng lên một thứ âm thanh cuồng nộ đùng đùng. Ba vùng dậy cời lửa to lên, lo lắng. Chắc con gấu dỉnh bẫy rồi. Âm thanh vang dội đi cùng những tiếng gầm kinh hãi. Ông Bảy rót thêm chén rượu, tỏ vẻ đắc ý.

- Chuyền ni thắng lớn rồi! Cứ để cho hần vùng kiệt lực, sáng mai mình xuống bắt.

- Chưa chắc đâu! – Ba nói, thói quen cẩn trọng của người thợ rừng sành sỏi đã thấm vào máu ba từ năm mười sáu tuổi.

Con gấu già gằm thét cả đêm, tới canh hai thì im bật. Ba ngó chòm sao, nói với tôi bây giờ ngoài làng mình gà bắt đầu gáy. Từ đó tới sáng, tất cả chỉ là lặng im. Tiếng chim đêm cũng biệt tích. Chỉ có tiếng côn trùng kêu rả rích. Ở rừng, sự im lặng đồng nghĩa với hiểm nguy. Ở nơi một một con cộp ngòi rình mồi, rừng núi im phăng phắc. Ở chỗ một con rắn hổ chúa đi qua, không khí lạnh tanh mùi chết chóc...

Chúng tôi nấu cơm ăn sớm. Cả thung lũng chìm trong sương núi. Sương bay ù ù xộc vô mũi cay nồng. Chờ sương tan hẳn, cả ba người vác giáo đi thăm bẫy. Cách xa chừng chục sào ghe, đã thấy cả một khu rừng nang nang bầm dập te tua dậy lên mùi thơm không thể tả. Con gấu già ngòi thu lu trong bụi rậm. Tay trái của nó dỉnh bẫy, bị cây rừng trói chặt khi vùng vẫy.

Lúc đó, không khí vây bủa sự im lặng kinh hoàng. Không một cử chỉ nhúc nhích mô chứng tỏ con gấu còn sống. Ông Bảy càng đắc thắng nói:

- Kiệt quệ rồi! Tui vào đâm đây!

- Chú đi cánh trái tui đi cánh phải. Nhưng khoan, từ từ coi rặng đã. – Ba vẫn cẩn thận.

Ông Bảy định nhìn con gấu đã kiệt sức. Chỉ còn cú kết liễu bằng một ngọn giáo chém nước cũng đứt, đúc ở lò rèn ông Phát nổi tiếng.

Ba rùn mình xuống tấn, giương ngọn giáo thận trọng đi tới. Ông Bảy thẳng lưng đi nhanh. Tôi theo sau, cảnh giác ngó từng động thái của con gấu. Nó vẫn ngồi đó thu lu, thoi thóp. Vết siết dây bẫy thắt gần đứt lia bàn tay. Mắt nó lim dim, thân thể im lìm như chết. Còn cách một sào ghe, bỗng nhiên ba hét thất thanh. Còn nhanh hơn một cái chớp mắt, con gấu bay vòng lên không trung phủ trùm lên người ông Bảy. Tôi chỉ còn kịp nhìn thấy cái bóng đen hãi hùng đồ sộ, dài hơn thước tám thoáng qua. Trong cuộc đời đi rừng của tôi, của cả ba tôi, chưa có khoảnh khắc nào kinh hãi như rứa. Cú tát cực mạnh của con gấu ngựa già móc vào mắt phải, bức toạt lỗ tai, xé rách một mảng da mặt bên phải ông Bảy. Ông nằm co trên đám lá nằng nằng dập nát máu chảy ròng ròng, nửa mặt còn lại xanh hơn tàu lá chuối.

Dường như đó chỉ là hành động cảnh cáo. Không có động cơ trả thù. Con gấu già hiên ngang phóng vụt đi. Để lại bàn tay trái đứt lia và tiếng gầm ầm ĩ cả một góc rừng. Hai cha con chết đứng một hồi lâu mới hiểu là phải tìm đọt mua non nhai đắp cầm máu cho ông Bảy rồi đi ra khỏi rừng.

Mấy năm sau, thợ theo ông trong thung lũng trại Xai còn thấy con gấu ngựa già thương tật. Nó bầu vuốt tay phải vô cây chò chỉ để trèo bắt ong. Mùa xuân, nó xuống thung lũng nằng nằng ngồi ngó chăm chăm lên những chùm hoa tím li ti. Nó biết con ong lấy mật bay về tổ ở đâu. Trước khi con người lần mò chấp nối năm bảy chặng đường trở lại. Người ta nói, loài gấu ngựa có khả năng tự tiết mật ra cơ thể để chữa lành vết thương. Chắc chắn, khả năng thần diệu đó cũng không thể nào giúp bàn tay trái của nó mọc lại móng vuốt bình thường.

Thời gian trôi qua mau. Thời gian còn nhanh hơn cú tát của con gấu già sừng sỏ. Ông Bảy qua đời vì bạo bệnh. Ba cũng không còn ở trần gian này đúng ba năm hai tháng một ngày. Tôi cũng đã từ giã nghề sơn tràng hơn mười tám năm nay. Không biết con gấu ngựa già trong thung lũng trại Xai còn sống hay không? Nó có còn giữ định kiến với loài người bởi đôi mắt nằm ngang hay không? Hoàn toàn mờ mịt.

Bữa nọ, tự dưng tôi nhớ tới con gấu ngựa già chúa tể Hòn Than bằng một niềm thương cảm vô hạn. Đôi mắt nó nằm dọc. Nó ghét đôi mắt loài người nằm ngang. Nó trèo lên cây để lấy ong. Đôi bàn tay mạnh mẽ vô biên của nó đưa vào bụng xé đôi thân cây. Thân hình nó dài hơn một thước tám. Nó nặng hàng tấn nhưng trèo cây thoăn thoắt. Mùa xuân, nó thường ngồi dưới thung lũng nằng nằng nở hoa tím li ti, đôi mắt dõi theo đàn ong chăm chăm...

Yên Thy viên, 22.11.2008

Một mùa bông vang nở

Năm đó, tôi mười hai tuổi, mừng một Tết, tôi cùng ông Bốn đánh trâu lên thả trên núi Đá Ghe. Buổi sáng đầu năm, mưa phùn tơ nhện. Tôi cỡi con Xe, giòng thêm con ghé Sản. Ông Bốn cỡi con Pháo một mình. Lúa vụ Đông Xuân vừa lên gang tay, còn vàng màu mạ úa. Đi tới đập

Hồ Cái, sắp lên núi, ông Bốn hỏi tôi: “Mi có ưng về nhà đi chơi Tết không? Nếu mi ưng, chút nữa thả trâu xong để tau giữ giùm cho. Tau già rồi, chẳng Tết nhứt chi. Linh hồn tau nằm ở trên đỉnh núi tê tê rồi...”. Ông chỉ tay lên ngọn núi Đá Ghe. Trên đỉnh chỉ một màu xanh đen của rừng già nhiệt đới. Hòn Đá Ghe xám xám như một con mắt trầm tư nhìn xuống làng mạc, ruộng nương.

Tôi vừa buồn, vừa bực vì ngày Tết vẫn phải đi giữ trâu, nghe nói rứa cũng ưng bụng nhưng rồi phân vân. Ba con trâu, một người già một con nít bươn bả lên núi. Mùa này, trên một thung lũng dưới chân hòn Đá Ghe, rừng đốt vừa bị cháy xong đang lên mầm mới. Lá đốt non sắc như dao, chỉ có miệng mấy con trâu chịu đựng được. Những lần cho trâu ăn chỗ ni, chân tay tôi đầy vết cắt. Ông Bốn đã già, da nhăn nheo, lá đốt cắt cũng không vô. Ông hay nói tiếu lâm, chừ mi lấy dao cắt tau cũng không còn hột máu. Hết máu rồi. Mi nghe nói trâu già không sợ dao phay chưa? Tôi nói chưa nghe. Ông kêu già rồi thấy chuyện chi cũng thường, không còn sợ hãi.

Năm nớ ông Bốn bảy mươi ba tuổi ta, tôi mười hai. Một trẻ một già thường đi giữ trâu chung. Những buổi ổng bận làm ruộng, gửi trâu cho tôi coi. Những buổi tôi mắc đi học, gửi trâu lại cho ổng coi giùm. Dưới hồ Đá Ghe ông Bốn có một miếng rẫy. Rẫy nằm bên khe, đá nhiều. Ông khiêng đá về chất thành hàng rào xung quanh. Không có con heo rừng mò lọt vô được. Bên trong hàng rào đá có một cái trại nhỏ, kiểu nhà sàn dân tộc. Bữa nớ mùa hè, tôi vô trại nằm ngủ. Mấy con trâu thềm ngọn sấn nhảy được vào trong, làm hết sạch mấy hàng. Ông Bốn biết được kêu tôi tới quất một roi vào mông chửi: “Thằng mất dạy! Mi coi ngó trâu rứa hả?”. Tôi nén đau nói lại, con trâu của tôi mất dạy chớ không phải tôi. Ông cười liền. Lần sau nhớ dạy trâu lại đi nghe con. Tôi nói, trâu không dạy được, lỗi tai nó dày như lỗi tai tôi, nói mấy cũng không nghe, ưng chi làm nấy.

Lên tới cái thung lũng có nhiều đốt, hai ông cháu thả mũi trâu ra. Ông kêu, tau bớ mi trèo lên hòn đá chơi. Tôi thấy ổng già nhưng tinh hiếu động còn hơn tôi. Hai người rẽ lối tìm đường lên hòn Đá Ghe. Hòn đá cao chừng hai chục thước, gấp đôi gấp ba mái nhà tôi, hình dạng tự nhiên y chang chiếc ghe vĩ đại. Bên dưới hòn đá, lòng boong phủ đầy, cao lút đầu tôi. Ông vạch lối đi trước nói để rùi có rắn lục nó cắn thì cắn tau, mi khỏi lo. Trèo lên được trên đỉnh hai ông cháu thở mệt. Ông ngồi xuống, mở bi đong rượu ra, ngửa cái nắp uống liền bốn cái.

Từ trên cao, ngó xuống làng, y như ngó vô cái sa bàn để ở trong ủy ban xã, mô tả lại trận đánh gò Bà Om thời Mỹ. Núi chen gò, thấp thoáng những mái nhà tranh, bờ ruộng bậc thang uốn những đường cong gợi cảm. Trên những bờ ruộng cong, người người mặc áo mới đi chơi xuân to chỉ bằng ngón tay, di chuyển chậm chạp rất vui mắt. Tôi ngó mê say, quên mất nỗi buồn ngày Tết không được đi chơi. Mưa xuân chỉ vừa ướt lá, trời bắt đầu có nắng hanh hao. Ong bướm túa ra chập chờn như hội. Con ong bầu đen trùi trùi, mập ú bay vù vù rất kinh. Con ong ruồi nhỏ xíu như lằn xanh, ong vò vẽ khoang đen khoang vàng, ong mật đen xám, ong rú vàng ươm... bay tíu tít như mưa.

Thình lình, từ bên giồng Dương Dài có tiếng chó sủa ran. Ông Bốn dứt khỏi trầm tư, hào hứng đứng dậy: “Tau với mi chạy qua đó bắt heo rừng chơi. Chắc thằng Ngọc đi săn đầu năm. Ủa ! Bữa ni ngày thợ tử. Hèn chi...”. Nói xong ông đồng tai lên nghe. Đúng là thằng Ngọc rồi. Đó, mi có nghe không, tiếng sủa trầm đục đục đó là của con Đóm đó. Con chó đó khôn kinh. Tao nghi lai sói. Nhà nó ở Hồ Lớn, chỗ nớ chó sói ra hoài. Nếu hấn mà lai chó sói, thằng Ngọc thiệt may mắn. Cũng đồng loại nhưng sói ghét chó nhà. Có lần tau còn nghe con đóm đó không sợ cạp. Nếu đúng như rứa thì hấn mang dòng máu sói. Sói tướng lĩnh, sói tự do, sói minh chủ, sói giang hồ...

Sói! Linh hồn của những ngọn núi quanh làng Trung Hạ ni.

- Ông Bốn ơi! Ông nói linh hồn ông ở trên núi ni có phải là linh hồn sói không?

Ông Bốn trả lời nhát gừng, mắt nhìn sang phía giồng Dương Dài:

- Ờ! Linh hồn tau ở trên núi...

Đó là ngọn núi hình con rồng, phần đuôi ở trên chóp đỉnh, phần đầu chúi xuống dưới tận Hồ Cái, y như nó từ trời sa xuống. Chỗ đầu rồng có một cái mã vôi. Mùa mưa, bọn trẻ giữ trâu hay trèo lên mã ngồi chơi. Nghe nói trước đây, người Chiêm Thành đã coi long mạch, chôn một cái mã ém ở đầu rồng. Từ đó trở đi, làng Trung Hạ yên bình nhưng nghèo xơ xác.

Lâu rồi, có một đạo sĩ cao tay ẩn, muốn cứu cả làng nhưng đi tìm không ra cây duối trắng trên lưng chừng giồng Dương Dài.

Đào gốc duối trắng đi, yểm lên cái mã vôi, làng sẽ trở lại thịnh vượng.

Tiếng chó sủa từ chỗ giữa thân con rồng ngày càng rống riết. Hai ông cháu trèo xuống hồ bươn ngược lên. Nắng xuân vời vọi trên những đợt rang sẫm non xanh ngọc. Những bụi rang sẫm chỉ cao quá đầu người, lúp xúp kéo dài ngút ngát lên tới đỉnh. Con rồng như khoát lên mình một lớp vảy xanh. Ở giữa một vạt đất trống có dây chiu rối rắm, con Đóm màu xám tro đang đối đầu với con heo độc. Con heo to chừng một tạ, nanh mọc cong lên, y như hai cái vòi con quỉ dữ. Nó đã trúng thương, đang say giáo. Lông gáy nó màu vàng đỏ, dựng đứng lên.

Ông Ngọc ngọn giáo lơi trên tay, nhìn cục diện trận đấu. Dường như ông muốn dành việc kết liễu cho con chó đầu đàn mà người ta đồn lai sói. Xung quanh hai địch thủ, đàn chó săn hai mươi ba con khệp kín thành vòng tròn sẵn sàng hỗ trợ thủ lĩnh nó lúc nguy cấp.

Con heo rừng độc dường như biết đây là trận đấu sinh tử nên bình tĩnh lạ lùng. Hai bên nhìn thẳng vào mắt nhau thủ thế. Con chó Đóm rùn mình xuống, gầm những tiếng khe khẽ nhưng ghê rợn trong miệng. Nhanh hơn chớp, con heo lão luyện lao thẳng vào con Đóm, hai cặp nanh chuẩn bị xóc lên. Cú lao như rứa có thể hạ đối thủ ngay lập tức nếu trúng đòn. Những con heo như ri đầu với cạp là chuyện thường. Lớp da đã dày lại được lăn bùn rồi lăn sạn biến thành một lớp áo giáp nanh cạp cắm vào cũng không nổi.

Không ngờ con Đóm tinh ranh hơn. Nó nhanh chóng lao thẳng về đối phương đang tiến rồi né qua một bên. Chỉ trong gang tấc nữa thôi thì dính đòn đối thủ. Cái bóng xám vừa lướt qua mặt một cái, con heo độc đã rơi vào thế bị động. Nó trở đòn nhưng không kịp. Con Đóm đã quay ngoắc lại nhảy chồm lên lưng con heo.

Đàn chó hai mươi ba con đồng loạt nhào vô, trùm lên con heo một đám ló nhỏ màu nâu, màu trắng, màu vàng, màu đen và vân vện. Chừng tàn nửa liều thuốc, ông Ngọc thét lên một tiếng. Đàn chó vội ngoan ngoãn giãn ra. Con heo chỉ còn nằm thoi thóp trên đồng dây chiu nát bét dấy lên một mùi hăng hăng dễ chịu.

Ván cờ sinh tử đã kết thúc. Qui luật muôn đời của những cánh rừng ở đây là rứa đó. Ngay lập tức, ông Ngọc dùng con dao quắm mang bên mình, mổ bụng con heo, lấy bộ lòng sống chia đều cho đàn chó. Chỉ có con Đóm không được chia phần. Nó đứng ngó hai mươi ba con khác ăn say sưa, mắt nó ánh lên một niềm kiêu hãnh. Phần nó chính là cái đầu con heo. Sau lễ cúng, ông Ngọc sẽ lấy cái đầu, nấu cho nó một nồi cháo đậu xanh, bỏ cả chục trứng gà vô cho nó ăn. Nó chỉ ăn một mình. Kẻ mạnh bao giờ cũng cô đơn như rứa đó!

Năm mô, từ mồng một đến mồng bảy Tết, những thợ săn nổi tiếng làng Trung Hạ cũng tổ chức lễ đi săn đầu năm. Đó là một tập tục lâu đời. Từ ngày cụ tiền hiền làng ni đi mở đất. Thuở đó, trên rừng đầy cọp beo, dưới sông đầy cá sấu thường luồng. Cuộc săn đầu năm trùng ngày thợ tử nhằm tránh cho bà con dân làng những tai ương trong năm. Con thú săn được, cả làng cùng hưởng. Ba kể, năm tôi lên bốn, làng săn được con nai chà cả tấn. Ngày Tết, cả làng kéo nhau đi nhận thịt. Những nhà có trẻ con, thịt sống được bọc trong lá chuối, cột dây kéo lê đi trên đường. Người ta tin rằng làm như rửa, con nít ăn thịt vô sẽ hết bệnh tật. “Mi khỏe như con trâu chường cũng nhờ thịt nai năm bốn tuổi đó!” – ông Bốn vừa ngó ông Ngọc xẻo thịt đùi heo ra nướng vừa nói với tôi.

Phải nói con heo rừng thịt thiệt ngon. Ông Bốn chạy đi bẻ củi khô, ông Ngọc đi hái tiêu rừng. Thịt để nguyên miếng như bàn tay, xiên vào cây nứa nướng lên thơm phức. Hai người vừa ăn vừa uống rượu mang sẵn theo. Chừng ngà ngà say, ông Bốn rót cho tôi một nắp bình đồng rượu. “Mi uống thử đi. Ngày mai mi thành một người đàn ông, trước sau chi cũng biết rượu. Đàn ông xứ ni không biết uống rượu, không biết đi săn, không biết làm nương, làm rẫy đàn bà nó khinh!”. Tôi làm hết ba nắp, lòng thấy nôn nao. Buổi chiều đã tới mà không ai hay. Con heo được chia ra ba phần để cống về. Phần tôi ít hơn.

Trở lại hòn Đá Ghe mờ hôi toát ra đầm đìa. Nắng xuân hanh vàng trên những ngọn đồi bát úp.

Kìa! Giồng Dương Dài như một con rồng phủ lên mình màu xanh ngọc của chồi rang sẫm. Màu xanh chạy miết lên tới khúc đuôi tí tắp toàn mây trắng. Tôi chỉ cho ông Bốn nhìn coi, hình như con rồng đang ở trên chín tầng mây hạ xuống ruộng đồng.

Ông ngó say mê, quên hết cả trời chiều.

- Linh hồn tau ở trên ngọn núi kia...

Ông nhắc đi nhắc lại câu đó như một lời khấn nguyện thầm kín. Tôi không hề biết ông nói chi. Hỏi đi hỏi lại một câu, ông ơi, linh hồn ông là linh hồn con chó sói à? Chẳng nghe ông đáp lại. Chỉ nghe mấy con chim khướu, con chào mào, con bồ chao lùm, con bò cằn mỏ vàng kêu râm ran. Một rừng bông vang từ chỗ tôi đứng đã nở hoa trắng xóa hồi mô không hay. Buổi sáng, khi tôi với ông Bốn lùa trâu lên núi Đá Ghe chỉ thấy cây bông vang còn ươm nụ. Rửa mà... Như một phép thần. Ông Bốn thì thầm như sợ rừng hoa kia phút chốc sẽ biến đi giữa thiên đường trần thế.

- Chu choa... Mi biết không, tau già rồi. Cả đời tau mới ngó thấy bông vang nở lần đầu tiên đây. Ngày mai có nhắm mắt đi tau cũng không tiếc. Cả làng ni chưa ai thấy hết, ngoài tau với mi... Mi còn nhỏ, mai này hãy nhớ bữa ni. Cả đời mi hãy nhớ...

Rừng hoa bông vang mỗi năm chỉ nở một lần vô đúng dịp Tết. Cây bông vang thân màu xám, vỏ trơn, lá gần giống như lá mai trắng. Hoa bông vang nhỏ hơn mai trắng, nhụy vàng tươi, mỗi cây nở cả vạn bông, mùi hương thiệt dễ chịu. Hoa bông vang chỉ nở trong khoảnh khắc vài phút. Rừng hoa hết cả tháng giêng mới tàn. Ra Tết, người ta thi nhau đi lấy mật ong bông vang. Mật có mùi thơm không có thứ hương hoa nào trên cuộc đời ni sánh nổi. Ai được thấy hoa bông vang nở một lần, trong đời sẽ hạnh phúc!

Linh hồn tôi khi nó đang lia khỏi xác thân. Người tôi mê đi giữa muôn ngàn âm thanh của chim chóc mùa xuân. Hoa là hoa của trời. Mây là mây của núi... Năm nó tôi mười hai tuổi, học lớp sáu trường Cây Bàng. Tết không có áo quần mới đi chơi. Tôi phải đi giữ trâu để tránh gặp bạn bè cùng lớp. Đó là một mùa xuân đáng nhớ trong đời. Năm sau tôi mười ba. Sau nữa tôi mười

bốn, mười lăm... Bây giờ mười tám. Sau ni, bao nhiêu mùa xuân qua, tôi cũng còn nhớ như in cái mùa bông vang cũ.

Yên Thy viên, cuối năm Hợi

Mưa đỉnh núi xa

Trời rất oi. Nhìn thẳng ra phía trước thấy không khí dập dờn như sóng cát. Bốn người không ai nói với nhau lời nào. Chỉ lặng lẽ gùi đi. Qua hai quả đồi, một dốc dài và con suối là bắt đầu đổ vào một thung lũng mọc toàn lau. Những cây lau bà to bằng bắp chân người, đầy lông như sâu róm. Lông chích vào đầu nhức nhối da thịt đến đây. Con đường mòn dần dần hẹp hơn. Đến một ngã rẽ thì hoàn toàn chằng chịt. Cả bốn men theo lối đi cũ của một bầy heo rừng. Tĩnh không một tiếng chim. Chỉ có côn trùng vo ve và lá khô xào xạc. Đi một thôi dài, đến ngang gốc cây chò độc lẻ loi thì lão Sáu Chước ra lệnh:

- Nghỉ!

Khuôn mặt lão đầy mồ hôi. Ánh mắt lão tối trông rợn lẫm. Mỗi người tự lấy thuốc lá cửa sẵn đem theo ra hút. Chập lâu, lão Sáu ngược mắt lên nhìn thân cây chò chỉ. Nơi ấy, khoảng tầm cao gấp đôi đầu người có một vết bùn xám vắt ngang. Lão Sáu bảo:

- Đàn voi mới đi qua đây khoảng mười ngày. Mình chậm mắt rồi!

Thời tiết kiểu này không khéo mưa mất!

Mà mưa thật! Mưa xối xả như trời bị thủng. Cả bốn người không thể nào vượt qua được con suối rộng để sang cánh rừng bên kia. Đành ở lại vào căn lều ngồi chờ... Vẫn không có dấu hiệu gì cất cơn. Đất dưới chân nhão nhoét. Mấy ngày sau trời mới tạnh và vượt suối được. Lão Sáu lại ngồi thừ ra than:

- Không khéo mất dấu mất!

Than vãn chán, lão vuốt ve cây AR15 và nói với nó:

- Còn lâu mới dụng đến mày!

Đi rông một tháng trời thì tôi thấy chán. Thấy vô vọng quá. Việc lần mò dấu tích đàn voi như lựa tấm với mè. Thế mà trước khi đi lão Sáu hứa như đinh đóng cột với tôi:

- Nghỉ việc mẹ chớ cơ quan khốn nạn của mày đi. Có học có hành

đường hoàng mà đi làm nó coi như chó. Nhục! Theo tao đi săn voi. Có tiền là hết nhục!

Tôi hỏi lại lão có phải đi săn như những dũng sĩ Tây Nguyên không? Nghĩa là dùng con voi nhà nhử con voi rừng và trói lại mang về. Lão cười ha ha:

- Kiểu ấy là kiểu lãng mạn con ạ! Kiểu tao đơn giản hơn.

Lão phác tay làm điệu bộ cầm súng và nheo mắt. “Đòm” một cái là xong. Cát lấy cặp ngà và bốn gan bàn chân. Trờ – iêu – triêu – nặng – triệu, phờ – u – phu – sắc – phú! Đã không?

Lão nốc cạn ly rượu và chệnh choạng ra về. Khuôn mặt lão lạnh tanh. Đêm ấy tôi suy nghĩ rất lung. Bỏ thành phố về quê thì có gì là nhục.

Hôm sau tôi tìm đến nhà lão Sáu Chước. Thấy tôi, lão cười ha ha: “Sao? Đồng ý đầu quân rồi hả? Nên nhớ đây là chuyện tày đình đấy nhé!”. Tôi gật đầu. Lão đòi tôi làm một bữa rượu thịt gà đái lão. Tôi bảo chuyện gà vịt chuyện nhỏ, voi mới là chuyện lớn. Lão Sáu vỗ đùi ha ha: “Xưa nay, chuyện gì cho là lớn cũng hông hết con ạ!”.

Sau bữa rượu thịt nhập môn, chờ mãi vẫn không thấy lão Sáu phát lệnh đi. Lão cứ sai lương khô, gạo muối cho sẵn vào balô để đó. Đùng cái, một đêm khuya lão gõ cửa nhà tôi: “Đi ngay!”. Chiều nay có “mối” của lão từ trên nguồn về báo đêm qua đàn voi lại ra phá mía ở Nà Lau. Đọc

đường đi lão Sáu tranh thủ huấn “đạo” sẵn voi cho tôi. Lão bảo: “Mày chỉ có việc làm mỗi nhữ. Chuyện bắn hạ để tao lo. Con đầu đàn là con dữ nhất. Cặp ngà của nó để đến nửa tạ đấy. Có được cặp đó tha hồ mà tiền. Có tiền, tờ – iên – tiên – huyền – tiền...”.

Tôi cứ thắc mắc không hiểu làm mỗi nhữ là thế nào. Lão Sáu Chúc giải thích: “Mày có khôn mà không có ngoan! Mày có biết đi câu quăng không? Biết à? Người ta thả con vịt đã mắc mỗi dưới bụng cho nó bơi trên mặt nước. Con cá thấy con vịt bèn trôi lên đớp một phát. Có lúc con vịt chỉ gầy chân nhưng có lúc thì ngúm củ tỏi vì toạc ruột. Mày cũng như con vịt đấy. Mày nhữ cho con voi đầu đàn tập trung tấn công mày còn tao thì bắn. Tao chưa bao giờ bắn tỏi cả. Mà có bắn tỏi thì chính tao cũng phải trả giá chứ không riêng gì mày. Đời sống phải tập làm quen với trả giá chứ!”.

Một thời gian dài sau, bốn chúng tôi có mặt trên đỉnh núi Yên. Trong đoàn chỉ có tôi là tân binh. Hai anh em Xuân, Thu xông trận rất thiện xạ. Nó đã qua đây nhiều lần. Đỉnh núi Yên cao vút, suốt mấy ngày sương mờ, cây lá trên đỉnh thì co rút lại như những cây kim. Côn trùng ở đây con nào cũng có màu sắc sặc sỡ và chậm chạp đến đáng sợ. Chúng tôi đi như bơi trong sương. Lão Sáu hả hê lắm: “Mày thấy giống thiên cung trong Tây du ký không?”. Tôi bảo rất giống. Lão chột cả cười. Làm gì có thiên cung mà giống. Toàn là chuyện hoang đường do những đầu óc khổ hạnh nghĩ ra. Nếu đã có thiên đường và địa ngục thì những con người nhân ái, lam lũ hần đầu phải khổ nữa.

Đêm trên đỉnh núi lão Sáu không ngủ. Khi chiều lão đi lùng và bắn được một con rắn hổ chúa lớn. Lão cắt huyết, lấy cồn thực phẩm mang theo hòa với nước suối làm rượu. Lão uống một mình, say đến lặc lè như con gấu say mật. Lão cẩn thận chặt con rắn thành từng khúc lúi vào than hồng đến khi mùi thơm dậy lên thì dùng rựa cạo đi phần cháy và ăn ngon lành. Tôi cũng không tài nào ngủ được. Nỗi ưu tư của lão Sáu giầy vò sang cả tôi. Lão kể đỉnh núi cao xa như thế này không bao giờ có thú dữ cả. Beo cạp khi nào cũng sống bám theo hươu nai ở những cánh rừng lau lách. Đây là qui luật của thiên nhiên. Qui luật của cả cuộc đời nữa.

Hừng sáng hôm sau chúng tôi vội lên đường đở dốc. Theo phán đoán của lão Sáu đàn voi đã chuyển sang lưu vực sông Rô. Chúng tôi đi ngang qua làng Mực, làng Dung. Đi một thôi dài thì đứng trước bờ sông. Nước đổ và đá tảng khùng khiếp. Chỉ cần sênh một cái là tan thân ngay. Lão Sáu một mình lần mò sang được bờ bên kia và căng dây cho chúng tôi lần lượt bám qua. Đêm sau đã ngủ ở lại một thị trấn nhỏ ven bờ sông.

Thị trấn có rất nhiều người Kinh với tên gọi rất lạ: thị trấn Trại Cây Ót. Trại Cây Ót mọc lên nhờ dân đào vàng. Đây là đại bản doanh của chúng. Thôi thì đủ loại người. Tội phạm truy nã, nông dân thất nghiệp, đĩ điếm hết mùa... hẹn nhau làm một xã hội nhỏ. Chúng tôi vào một ngôi nhà có bảng treo “nhà trọ”. Bên ngoài ngôi nhà có vẻ chẳng đến nỗi nào nhưng bên trong tồi tàn lắm. Chủ quán – một người đàn ông trung niên có đôi mắt cú vọ và chiếc mũi kệt. Mặt lão choắt lại như nắm tay ngồi khật khừ sau hàng rượu

- Loại gì? – Lão chủ đánh tiếng bằng giọng khê nong

Sáu Chúc đặt chiếc balô lên cái bàn gỗ nhóp nhúa và gọi:

- Một chai rượu, một đĩa mỗi rồi tính sau!

Lão chủ quán mắt vẫn bất động nhại lại như con vẹt:

- Một chai rượu, một đĩa mỗi rồi tính sau!

Kỳ lạ thay, từ bên trong một mụ đàn bà có cái bụng to như lợn sề bưng rượu ra. Giọng của mụ the the đến là khó chịu:

- Ở lại một đêm mười ngàn, thêm em út ba mươi, lo lót tạm trú năm mươi... Vị chi...

Sáu Chúc văng tục:

- Chi cái con ... gì mà dữ thế!

Mụ đàn bà cười khà ó:

- Thì chi toàn con ấy cả! Tùy anh hai thôi!

Ngã giá xong chúng tôi yên tâm ngồi uống rượu. Lão Sáu đã say típ mắt. Lão cứ ngoạo cần cổ hát nghêu ngao: *"Con với con voi. Cái vòi đi trước. Hai chân trước đi trước. Hai chân sau đi sau. Còn cái đuôi đi sau rồi"*. Hát xong lão chửi đồng: "Thằng nào sáng tác bài này ngu! Trật tự hiển nhiên mà mô tả nữa à! Chả lẽ cái đuôi đi trước..." Trong cơn hứng khởi vì rượu lão nắm mạnh tay xuống bàn. Ly chén bể tung tóe. Vừa lúc đó một gã thanh niên ào vào quán. Trên mình gã độc một bộ áo quần màu xanh đã rách và nhóp te tua. Mặt gã nhiều vết cứa rớm máu. Gã nói oang oang như đang phát biểu hội nghị mà kỳ thực gã chỉ nói với chủ quán:

- Mẹ! Đi cả cữ, không đãi được cái quái gì, mất toi tiền sắm

chuyến mà còn bị "ông lớn"(*) đuổi chạy té đái nữa...

Nghe đến "ông lớn" lão Sáu Chúc vụt tỉnh hẳn cơn say. Lão ngẩn người ra, đôi mắt tinh như cú vọ sắp phát sáng:

- Đuổi ở đâu, khi nào?

- Mới đêm qua, cách đây một buổi đường đi ngược bờ sông. Bọn tôi đang ngủ trong trại thì hai chục "ông" càn xuống. Sém chút nữa toi mạng...

Lão Sáu quyết liền: "Sáng mai đi". Tên chủ quán nghe nói thế cũng ngẩn ngơ.

Khi ve rừng đồ hai hồi quá ngọ chúng tôi dừng lại nấu cơm. Từ sáng đến giờ cứ cắm cúi đi. Men theo triền núi dọc bờ sông mà bước. Hiện tại đã đến một cánh rừng hơi ẩm, chỉ có cây chuối rừng và giang. Nhìn sang cánh bên kia cũng thấy chuối. Hàng vạn tàu lá bị gió lật phất phới trắng xóa. Hàng vạn bông chuối đỏ như máu tươi giữa rừng. Khi đi kiếm thêm củi khô, bắt ngò tôi lọt vào một khu rừng chuối cũng rộng mênh mông nhưng có cả một khoảng trống dập nát ngã la liệt như bị dội bom. Đây rẫy khoảng trống đó những dấu chân voi còn mới. Đích thị tọa độ rồi. Lão Sáu chạy lên xem mừng rỡ nhưng lão xụi mặt ngay:

- Đàn này đông quá, khó ăn đây!

Phán xong lão phân công ngay. Tôi đi chặt thêm củi. Hai anh em Xuân, Thu lo dựng trại. Tới chiều trại dựng xong. Lão Sáu bày hương đèn ra khấn. Không biết lão khấn gì, cứ nghe giọng như cầu cơ lên đồng, mê muội mà kinh dị lắm.

Khi trăng lên quá đầu, thế trận đã được bày sẵn: tôi tay không ngồi nấp ở hướng dọc từ suối lên. Hai anh em Xuân, Thu và lão Sáu ba họng súng bố trí theo hình tam giác. Mũi súng từ sau lưng tôi chĩa tới. Nửa đêm, cách xa bảy cây số đã nghe tiếng ầm ầm dội lại. Đàn voi đã về, lão Sáu nhắc khẽ tôi hết sức bình tĩnh. Chẳng mấy chốc tôi đã thấy những thân hình to như đá tảng lừng lững đi thẳng về phía tôi. Vừa đi chúng vừa quật ngã chuối ào ào. Còn cách tôi khoảng hơn trăm mét, như có linh tính chẳng lành con đầu đàn dừng lại. Thành linh tôi vọt ra hét thật to. Con đầu đàn cũng hươ vòi rống lên. Cùng lúc đó ba họng súng đồng loạt khạc lửa. Đang đà tiến, con voi bị trúng đạn khựng lại và đổ phịch. Nhưng liền sau một phát súng tôi nghe tiếng kêu thất thanh: "Ồi... Chết tôi rồi ông Sáu ơi!". Tiếp theo là tiếng rên rỉ kéo dài rừng rợn.

Đàn voi bỏ chạy mất hút. Trên nền đất nhóp nháp Thu đang co mình ôm đùi vật vã. Viên đạn lạc phá một mảng lớn gần bàn quang. Máu ra như suối. Anh ta la rất to và đòi uống nước liền hồi. Lão Sáu Chúc chẳng biết đi đâu mất. Tôi và Xuân khiêng về trại, đến gần sáng thì tắt thở. Khuôn mặt Thu nhăn rúm và thảm hại. Ngay lúc đó lão Sáu quay về. Cặp mắt cú vọ tinh quái của lão chiếu thẳng vào hai chúng tôi thăm dò: "Bọn bây thấy thế nào?". Tôi hiểu ý lão ngay.

Vội nói với Xuân: “Con người cũng như giày dép có số cả mà! Chẳng ai có lỗi trong chuyện này đâu!”. Lão Sáu bật ra cười ha hả. “Thằng này nhỏ nhưng biết điều! Cực nhất là con người không biết điều!”. Tôi chợt nghe lạnh sống lưng. Trong khẩu âm của lão có sự đe dọa. Biết đâu cái lão già này cho hai chúng tôi một loạt đạn để giấu nhem chuyện lão tổ chức đi săn và bắn nhằm người. Xuân vẫn ngồi im không nói một lời. Lão Sáu lại quét ánh mắt ngang một lượt đầy những tia chớp hoài nghi. Tôi ngồi bên bấm nhẹ vào hông nó một cái. Nó đứng dậy tỏ vẻ quyết liệt: Phải tìm ra con voi bị thương hồi tối! Lão Sáu gật đầu. Lúc đó tôi mới hết lo cho nó vì đã hiểu ra tâm địa của lão lúc này.

Khi chúng tôi quay lại chỗ con voi bị hạ hồi hôm, một cảnh tượng kinh hoàng đã diễn ra: con voi đã biến đâu mất! Trên mặt đất còn lại nhiều vết cày xới dữ dội!

Lão Sáu Chúc không nén nổi sự căm giận. Tôi đưa ra ý kiến để lần theo dấu vết để tìm lại nó, lão gạt phất đi. Vô ích. Đêm qua, sau khi con đầu đàn bị hạ, cả đàn bỏ chạy. Nửa đêm chúng lặng lẽ quay lại. Những con voi đực mạnh nhất đã dùng vòi hợp lại đưa xác con voi đầu đàn chạy vào rừng sâu...

Suốt ngày hôm sau trời đổ mưa. Mưa mãi. Mưa như chưa bao giờ được mưa. Thỉnh thoảng có cả sấm chớp đi đùng nữa. Ba người còn lại không ai muốn nói với ai lời nào. Vô nghĩa. Phù du. Chẳng là gì cả!

Đành ra về! Hãy về thôi... Về đi...

Chỉ còn một buổi đường nữa là đến đỉnh núi Yên. Từ núi Yên đổ dốc một hơi đến khe Ba Nhó, đến Nà Lau. Nà Lau trở về chẳng còn bao xa nữa... Vậy mà... vẫn mưa. Một màn mưa mờ đục nhưng mỏng nhẹ trên đỉnh núi xa. Trên ấy bao giờ cũng mưa nhưng nhẹ nhàng lắm. Đặc biệt lúc nào trong ngày cũng lạnh. Lạnh đến nỗi các cây co rúm lá lại như những chiếc kim may. Còn côn trùng thì biến đổi thành màu sắc sặc sỡ và chậm chạp đến kinh dị. Một thế giới khác thường nhưng vô ưu. Tôi suy nghĩ mông lung lắm...

Vẫn mưa!

Một huyền thoại đậm bạc

Một buổi sáng thức dậy, ông già tôi bảo: “Đêm qua tao đã nhìn thấy con mang trắng trên núi Cà Tang!”. Những giấc mơ như thế thường trở đi trở lại trong ông. Nỗi khát vọng mệnh mông không giấu được đã chiếm hết hai phần ba đời người. Bất cứ ai sống dưới chân ngọn núi huyền bí này đều có một khao khát truyền đời giống nhau như vậy.

Núi Cà Tang cao một ngàn mét so với mực nước biển. Ban ngày, đỉnh núi phủ một màu mây trắng. Những đêm trời sao, ngọn núi lặn vào muôn vì tinh tú. Nằm trong nhà, nhắm mắt lại bạn sẽ nghe con suối Lớn rì rào ca hát. Muông thú đi ăn đêm lạc bầy gọi nhau khản giọng. Những buổi trời quang, người già dắt trẻ con ra sân chờ xem các ông tiên từ trời hạ xuống đỉnh núi chơi cờ. Trăm phần trăm con trẻ trong làng đều bị niềm tin mơ mộng kia dẫn dụ vào một vương quốc bao la đầy rẫy những vị tiên râu dài tóc trắng, nhan nhản cây tiên trái ngọt ăn vào trường thọ ngàn năm và những giếng nước trời chứa được bách bệnh cho người phạm tục.

Tôi mười một tuổi, học lớp sáu trường Cây Phượng. Trường ở gần nhà, đi qua hai con dốc, một cây cầu và một ngôi miếu hoang. Buổi sáng tôi đi chăn trâu, buổi chiều đi học. Tôi thích đi chăn trâu hơn đi học. Ông già tôi bảo: “Kiều này lớn lên mày chỉ có nước đi xách dép cho đàn bà!”. Tôi nghĩ cũng được. Chỉ sợ bọn đàn bà nó không cho tôi xách dép. Ông già tức điên lên lấy cây roi dâu trên mái nhà xuống quát ba phát vào mông. Roi thứ nhất, phải học hành tử tế. Roi thứ hai, đi chăn trâu phải chặn đường hoàng. Roi thứ ba, không được xách dép đàn bà. Hồng! Tôi xuống bến sông, vạch quần ra xem thấy ba vết lằn trên mông đỏ như máu. Nước lạnh ngấm vào đau ê ẩm. Tự dưng tôi bật khóc. Tôi thấy mình cô đơn. Hình như tôi không thích hợp với cả gia đình lẫn nhà trường. Ba tôi không bao giờ hiểu tôi nghĩ gì. Những khao khát thầm kín của tuổi thơ chẳng biết bày tỏ cùng ai. Thực tình tôi chỉ thích hợp với việc chăn trâu. Ra đồng, tôi muốn suy nghĩ gì cũng được, muốn làm gì thì làm. Không có bài bản nào. Có lần tôi cho trâu ăn lúa của người ta. Người ta bảo tôi là thằng mất dạy. Tôi thấy tôi đúng là thằng mất dạy. Thâm tâm tôi chẳng nghe lời ai. Tôi không muốn ai dạy dỗ tôi. Tôi thích hành động theo một tiếng gọi bí ẩn nào đó từ trong sâu thẳm tâm hồn mình.

Tổng kết học kỳ một, tôi xếp hạng thứ bốn mươi một. Cả lớp có tất cả bốn mươi ba học sinh. Ông già tôi biết được và bảo: “Mày đội bốn chục cái đít trên đầu mà không nghe nặng à?”. Tôi lại ra bến sông, cởi áo quần treo lên ngọn cây sung nhảy xuống ùm một cái. Tôi có cảm giác mình đang bay, trên đầu nhẹ tênh. Không thấy chút nào nặng nề. Mặc dầu lúc đó tôi nghĩ đến đứa con gái xếp trên tôi một bậc mới chừng ấy tuổi đầu mà cặp mông bự chẳng. Chẳng sao cả. Nó có vẻ còn êm ái nữa!

Học kỳ đội đít đã qua. Cả trường được nghỉ ăn Tết. Tuần đầu tiên của năm mới, trường phát động học sinh đi bứt bông đốt về nộp làm quỹ công ích nhà trường. Phụ huynh học sinh miền núi chẳng có tiền nên phải nộp bằng sản phẩm. Mỗi em mười ki lô gam bông đốt khô. Nghe nói bông đốt bán hữu nghị cho hội người mù mỗi ký bốn nghìn đồng. Vị chi mỗi học sinh nộp sản phẩm tương đương bốn chục bạc. Tôi thấy tự mình làm ra được tiền mà chẳng phải ngửa tay xin gia đình nên cả mừng. Buổi sáng, tôi bảo mẹ gói cho tôi một mo cơm và nắm muối mè. Trời còn mờ đất tôi đã trở dậy. Sương sớm bay là là khắp mặt đất. Sương đọng trên cành cây cao nhỏ từng giọt lộp độp xuống những tàu lá chuối. Tôi ra chuồng trâu treo lên lưng con trâu Sinh đánh vào đồng cỏ Hồ Lớn. Mùa xuân, cỏ non nhú lên mơn mớn cả cánh đồng. Tôi vòng dây thừng quanh cổ trâu mấy bận rồi thả ra. Mặt trời vừa mọc, tôi một mình xăm xăm tìm lối lên đỉnh Cà Tang theo đường con suối Lớn. Nước suối trong vắt, chỉ xăm xấp bàn chân. Cứ chảy xuống một đoạn nước tụ thành một vũng sâu xanh đen bí hiểm. Có những chỗ mấy tảng đá nhô ra tạo thành hàm ếch trông rờn rợn. Có thể trong hàm sâu có một lão cá chình mọc râu tua tủa đang sống. Bộ râu của nó thính nhạy hơn lỗ mũi của con người mà con người không biết. Có thể trong hàm sâu có một cụ cua đá đôi càng to như bàn tay lực sĩ. Có thể trong hàm sâu có một con ếch biết nói tiếng người. Con ếch có khả năng tiên tri mà con người thì bất khả tri. Có thể... có thể... và cũng có thể.

Quá ngộ, tôi đã treo lên khá xa. Phía trước một rừng đốt trở cờ trắng xoá. Tôi lật cơm ra ăn một mình. Miếng cơm khô rang. Nuốt nửa chừng thì nghẹn họng trào nước mắt. Một con sóc nâu từ trên cây chò nhảy xuống gần. Đôi mắt con sóc như mắt của nhà hiền triết nhìn tôi cười cợt. Tôi tức điên lên, nhặt một hòn đá ném nó một cái. Con sóc chạy biến lên tàng cây rậm kêu “choọc, choọc...” có vẻ trêu người. Ngay lúc đó, tôi quên khuấy việc mình phải đi bứt bông đốt về nộp cho nhà trường. Tôi chợt nhớ đến con mang trắng thần tiên. Một nỗi nhớ truyền đời tha thiết.

Người già kể: Con mang trắng thần tiên sống trên đỉnh Cà Tang. Đêm đêm nó hiện ra ăn lộc non rừng đốt. Lộc non đọng đầy những hạt sương đêm. Trời đang nắng mang trắng tát thì trời mưa. Trời đang mưa nó tát thì trời nắng. Bộ lông của nó trắng mịn như nhung. Đôi mắt nó lấp lánh như vàng. Hơn bốn trăm năm lập làng Cà Tang Hạ này, chỉ duy nhất có một tay thợ săn

lão luyện diễm phúc nhìn thấy nó. Chỉ nhìn thấy một lần tình cờ thôi. Nó đi như bay trong ánh chiều tà. Đôi mắt vàng rực nhìn người thợ săn thôi miên. Ngọn giáo trên tay người này chọt gãy làm đôi. Đàn chó săn thiện xạ chịu không nổi ánh mắt của nó bỗng lăn quay ra rên rĩ ư ử trên mặt đất. Về đến nhà, người thợ săn ngã bệnh. Lúc hấp hối, đôi mắt người bệnh lấp lánh những tia sáng màu vàng. Người thợ săn để lại di ngôn nếu ai trong làng có cơ may nhìn thấy con mang trắng lần nữa thì phải tuyệt đối giữ bí mật cho riêng mình.

Tự dưng tôi khát khao được nhìn con mang trắng. Nó ở đâu? Tôi cầm chiếc liềm trên tay băng băng qua rừng đót trèo lên đỉnh mặc kệ gai cào chảy máu đầy mình. Đường lên mỗi lúc mỗi khó khăn. Trong đầu tôi vang vang sự thôi thúc cuồng nhiệt. Phải vượt lên. Phải nhìn thấy bằng được nó. Phải tìm ra nó. Con mang trắng thần tiên. Con mang trắng tri giác. Con mang trắng đêm đêm hiện về trong giấc mộng du của ông già tôi, của cả cộng đồng dưới chân ngọn núi huyền bí này.

Tôi đi. Tôi đi tìm mãi. Trời đã ngã về chiều. Đỉnh Cà Tang mây bay trắng xoá. Một vùng cây trà mọc lúp xúp ngang bụng người. Dưới chân tôi mặt đất ẩm ướt chỉ chít những đồng phân lợn rừng. Con sóc nâu lại hiện ra cười cợt. Con mang trắng đâu rồi? Con mang trắng ở đâu? Lạy trời, chỉ nhìn thấy một lần để bù đắp nỗi khát khao. Lạy trời được nhìn thấy, dù chỉ một lần để thoả niềm tiếc nuối của cả làng mấy trăm năm nay. Tôi sẽ là đứa trẻ con đầu tiên nhìn thấy nó. Tôi quá tự hào. Nhưng biết làm sao? Không thể nào nhìn thấy được.

Khi tôi sắp phát khóc lên vì tuyệt vọng thì con sóc nâu thôi cười cợt. Nó chạy đến bên chân tôi và ngược đôi mắt thông tuệ nhìn lên tỏ vẻ an ủi. Tôi đang đứng trên đỉnh núi cao, buổi chiều mây trắng bay qua từng chập. Xa xa, dưới cánh đồng Hồ Lớn con trâu chỉ nhỏ bằng quả trứng. Con người thu lại như ngón tay vô danh. Con đường giống những sợi chỉ ngang dọc... Tất cả như vừa hữu hình lại vừa vô hình. Tất cả rất mờ mờ nhưng cuốn hút lạ kỳ.

Đêm đó về nhà tôi ngã lăn ra sốt. Trong cơn mê man tôi có cảm giác một bàn tay ấm nóng đặt lên trán mình. Đầu đầy, văng vẳng lại giọng nói của mẹ tôi. “Chắc nó đi lên núi chơi gặp phải ông bà đi săn bắn trúng nhằm tên. Tối nay mình làm mâm lễ cúng ngày mai chắc sẽ bớt!”. Không ngờ, sau này tôi mới biết trận ốm kéo dài cả hàng tháng trời. Tóc tai tôi rụng sạch trơn để lộ cái đầu tròn lẳn và láng như đầu của một ông thầy chùa. Đau khổ, xấu hổ... Tôi bỏ học một tháng nữa nên bị ở lại lớp. Năm đó tôi lên mười một, học lớp sáu trường Cây Phượng. Trường ở gần nhà, đi qua hai con dốc, một cây cầu và một ngôi miếu hoang. Buổi sáng tôi đi chăn trâu buổi chiều đi học. Tôi vẫn thích đi chăn trâu hơn đi học. Mặc dù học kỳ hai năm lớp sáu lần sau tôi vượt lên đứng đầu lớp. Nhà tôi ở làng Cà Tang Hạ sát dưới chân núi Cà Tang. Ngọn núi cao một ngàn mét so với mực nước biển. Buổi sáng vừa mở mắt ra đã nhìn thấy trời xanh mây trắng... Trắng và xanh. Hai màu đó còn mãi trong ký ức của tôi như một huyền thoại đậm bạc của cuộc đời không mấy làm hay ho và sáng sủa của tôi...

Làng Cà Tang Tết Giáp Thân

Phụ đính

Nà Bò Cỏ Ống

Mùa thu năm 1994 làng Nà Bò Cỏ Ống xảy ra chuyện lạ. Đêm nguyệt thực, trẻ con tụ tập giữa làng lấy những tấm gương vỡ bỏ vào chậu nước để nhìn mặt trăng và mặt trời “nuốt nhau”.

“Đó! Bắt đầu rồi đó!”. Bọn trẻ reo lên chen nhau cắm mặt soi vào chậu nước. Bỗng nhiên chúng hét lên một tiếng kinh hãi và bỏ chạy biến mất. Sáng hôm sau, trẻ con cả làng bỏ bú. Những đứa lớn hơn lăn ra sốt li bì. Người ta vạch quần ra và thấy ở bẹn của chúng đều có một vết bầm tím, xung quanh tấy đỏ giống nhau. Già làng đi rước thầy cúng về vẫn không cứu được sinh mạng của hai mươi ba đứa trẻ xấu số. Trận dịch hạch đi qua, bọn trẻ còn sống sót mới dám thuật lại câu chuyện một cách rụt rè, sợ hãi. Chúng kể, đêm nhật thực khi nhìn vào thau nước thì thấy một con chuột rùng to tướng hiện lên nhe hai chiếc răng nanh nhọn hoắt. Đầu mùa đông, một lão già điên loạn ở đâu không biết đến làng. Lão đi ngang qua hai mươi ba căn nhà giữa làng đọc một bài vè có đầu nhưng không có cuối. Lời bài vè tưởng như vô nghĩa nhưng ngẫm lại thấy nhiều ý ẩn dụ, dễ suy diễn. Lão đọc như sau: “Lặng lặng mà nghe. Bài vè con chuột. Ăn vụng ăn vut. Rồi trốn vô hang. Tính tính tình tang. Một bày chuột nhắt. Kéo cà kéo kẹt. Một giấc ngàn thu. Âm âm u u. Kêu không dậy nữa!”. Quanh quần trong làng một hồi, đọc đi đọc lại bài vè xong rồi lão thẳng vô núi một mạch. Khi người làng kịp giật mình mới sực nhớ ra không ai nhìn thấy mặt lão già điên cả. Chỉ biết lão mặc một bộ đồ nâu bản thủ, đầu đội chiếc nón cời được chằm bằng lá toại che kín nửa mặt, dáng điệu ung dung tự tại. Kỳ thực, đó chẳng phải là lời sấm truyền vì câu chuyện tai ương xảy ra từ mùa thu. Lúc đó, hoa chiu chớm nở thơm lừng trên các ngọn núi, mây trắng chiều chiều ghé vào tận những nóc nhà, cuộc sống đang bình yên vô sự.

Năm thứ tư học trường y, tôi đi thực tập ở làng Nà Bò Cỏ Ống, được phân vào ở nhà trường thôn tên Lễ. Bố ông Lễ năm đó ngoài chín mươi nhưng còn minh mẫn, thông tuệ. Cả làng lác đác năm mươi bảy ngôi nhà nằm cách xa nhau trên những triền núi quanh làng. Mùa đông, khí núi toả ra lạnh buốt. Buổi tối mọi nhà phải đốt lửa để sưởi ấm và tránh thú dữ. Những đêm như thế dài bất tận trong đời người. Lũ trẻ con chín mười chín phần trăm bị bệnh bọu cổ vừa thao thức vừa sợ hãi theo những câu chuyện cuốn hút rợn người bên bếp lửa. Một đứa bé trưởng thành ở làng này, tính ra đã được trang bị cả một trăm lẻ một câu chuyện kể mà phần lớn đều mang một thứ triết lý nào đó về cuộc sống, về con người khiến chúng sau này hầu hết trở thành một người vừa mộng mơ vừa ý chí. Ở đâu thì không biết, riêng ở làng Nà Bò Cỏ Ống thì điều đó cần thiết biết bao!

Người dân ở đây chỉ chuyên làm rẫy. Ruộng cũng có nhưng rất ít, nằm len lỏi giữa các thung lũng nhỏ mà họ gọi là hố, mỗi năm chỉ cày cấy một vụ vì phải ăn nước trời. Có năm chả làm được vụ nào vì lũ quét đến sớm. Ngày xưa nghe nói Nguyễn Duy Hiệu lập căn cứ chống Pháp ở vùng dưới. Khi đại cuộc tan rã, một số bại binh trốn vào thung lũng này sinh cơ lập nghiệp đến tận bây giờ. Hồi họ mới đến, rừng núi còn âm u hơn. Đêm đêm, bò rừng kéo về các thung cỏ nhỏ để ăn cỏ ống hàng đàn. Lũ hổ dữ di chuyển theo các đàn bò rình rập săn mồi. Bò rừng đi đâu hổ theo đó. Cổ nội của ông Lễ, một trong số những bại binh nói trên trong lúc đi rẫy đã bị hổ bứt mất đầu. Khi mọi người phát hiện gỡ mỡ khua chiêng lần theo vết máu thì ông đã mất mạng. Vừa sợ truy bắt, vừa sợ thú rừng nên con người ở đây đâm ra thông minh và mơ mộng lạ thường.

Nhà ông Lễ có năm người. Vợ ông đẻ cả thảy tám lần nhưng chỉ còn tồn tại ba đứa con. Có đến hai đứa trong những phận sa sầy bị chết vì trận dịch hạch mùa thu. Thành con trai lớn năm đó hai mươi, đứa con gái kế tên Sen mười sáu tuổi và thành em út lên mười. Tất cả đều không học hành gì. Ông Lễ bảo chả cần học chữ làm gì. Con trai lớn lên cần phải biết làm rẫy, biết đi săn. Con gái lớn lên biết bắt cá ngoài suối và sinh con đẻ cái cho thật tốt là đủ rồi. Tôi đi thực tập ở Nà Bò Cỏ Ống đến ngày thứ hai mươi thì ông bảo nếu mà muốn tao gã luôn con Sen cho mà dẫn về thành phố mà sống. Tôi chỉ cười cười. Sen thì đỏ mặt cảm củ sắn nướng đã bẻ đôi ngơ ngẩn bên bếp lửa. Hôm ấy cả đêm tôi không ngủ, bên vách ngăn bằng nứa bên kia cũng nghe lâu lâu có tiếng thờ dài. Ngoài rừng khuya, mấy con chim ăn đêm kêu ngơ ngác buồn buồn. Lâu lâu, có tiếng mang tát thảng thốt vọng vào.

Công việc thực tập của tôi thật giản đơn. Chỉ thống kê, phân loại mức độ bệnh bưôu cổ ở làng này. Trong vòng một tháng rưỡi tôi đã làm xong. Có đến chín mươi chín phần trăm trong số hai trăm bảy mươi ba nhân khẩu ở Nà Bò Cỏ Ông mắc bệnh bưôu cổ. Thông thường, khi bệnh phát trầm trọng, người ta mời thầy về nhà cúng bái. Thầy cúng bắt bệnh nhân nằm trên giường lấy một thứ tro than gì đấy bôi lên yết hầu, niêm chú cầu khấn, sau đó cho uống một loại lá và rễ cây rừng. Bố ông Lễ có lần gọi tôi vào bảo: “Ồi trời! Tôi thấy con người càng ngày càng bầy về đủ điều. Không khéo chừng mười triệu năm nữa con người sẽ không còn đôi chân vì đi lại đã có xe cộ nên đôi chân không cần thiết, trí nhớ cũng sẽ biến mất vì đã có máy móc nhớ thay. Cậu xem con chó nhà tôi đấy. Lúc động trời nó đau lăn lộn nhưng sau đó tự ra rừng tìm lá cây để ăn thì khỏi ngay. Không khéo con người thì mất mà con chó thì còn!”. Nghe ông già nói tôi thấy cũng hay hay. Đêm nằm tưởng tượng ra con người có đôi chân và cái đầu nhỏ bé còn cái bụng thì to như người có chữa chợt phì cười. Sen nằm gian bên cạnh hỏi: “Giờ anh chưa ngủ hay sao mà còn cười gì?”. Tôi giật thót mình. Cô bé nói rất khế, vừa đủ nghe. Tôi dường như nghe cả hơi thở thơm tho mùi lá rừng của một người con gái hoang vu vừa mới lớn. Nàng có đôi mắt to, ngón chân cái dài hơn các ngón khác. Tôi nghe nói đấy là biểu hiện của nữ tính mạnh mẽ.

Trước khi đi thực tập một năm, tôi đang chán đời. Trong đời các bạn đã có khi nào rơi vào tâm trạng như vậy chưa? Chẳng biết mình là ai, sống để làm gì? Có một thời gian dài tôi quay ra đọc sách nhà Phật. Mục đích cố hiểu được chữ “GIÁC” nhưng càng cố lại càng chẳng biết gì. Tôi đâm ra chán nản. Nó chẳng an ủi được tôi. Lúc đó tôi mới nhận ra rằng đến với triết lý nhà Phật rất giản dị nhưng cũng đầy khó khăn, giống như đi câu cá. Không phải ai đi câu cũng được cá. Không phải ai muốn trú ngụ vào đấy cũng được. Đó là một quãng thời gian khổ ải nhất trong đời tôi. Khi vừa đặt chân đến làng Nà Bò Cỏ Ông tôi liền có linh cảm rằng mảnh đất này sẽ cho tôi một điều gì đó, ít nhất là một bài học vỡ lòng. Chủ nhà rất quý tôi nhưng có lúc tôi sơ ý làm hỏng việc gì đó thì ông cũng sẵn sàng phun vào mặt tôi. Ông này nói tục kinh khủng. “Mày làm như con c... họ. Thôi, về nghỉ đi!”. Kỳ thực, tôi không thể giận được. Lại cảm thấy thoải mái nữa là khác. Ở trường, chẳng có ai nói với tôi như vậy. Trường học đã dạy tôi một thứ gọi là lễ phép. Đã sắp đến cuối kỳ phải quay về trường báo cáo kết quả thực tập. Những ngày đó mưa rừng dữ dội. Mưa vượt mặt không kịp. Lại kèm theo cả sấm chớp nữa. Bầu trời tối đen. Tôi cũng biến thành một cụ già suốt ngày ngồi cời than với bố ông Lễ và uống nước lá cây sơn hón, một loại lá rừng uống thay trà. Mưa và sấm chớp làm cho con người thấy bản thủ, bé đi và hoang mang hơn bao giờ hết. Ông già vừa bập thuốc đều đều vừa kể chuyện hoang đường không biết mệt. Tôi biết có chuyện thật nhưng cũng có chuyện do ông bịa ra. Ông kể, thời trai trẻ của ông có lần sắp chết hụt. Hôm đấy ông vào rừng nhặt hạt rơi bay. Đi một mình. Đến một khoảng rừng rậm phải chui qua lùm cây chát ngấy. Chui qua được nửa chừng, bỗng giật mình vì có đôi bàn tay đầy lông ôm choàng ngang hông kéo lại. Hai cánh tay lông lá cứng như sắt lồi đi tuồn tuột. Ông định thần nhìn lại thấy một con dã nhân, giống vượn cô độc hung hãn, đang nghiêng răng nghiêng lợi siết chặt ông vào. Với cái rựa trên tay, rất bình tĩnh, ông quay ngang chặt hai ống tre lồ ô rồi xỏ đôi tay vào chìa ra cho con dã nhân cầm.

Con vật như hung thần mình đồng da sắt này chộp ngay hai ống tre nhắm mắt nhắm mũi cười ha hả. Tiếng cười đắc ý, mãn nguyện. Rất lạ làng, ông già rút đôi tay khắng khiu ra khỏi hai ống tre chuồn thẳng. Kể xong ông cũng cười trơ hai hàm răng đã rụng sạch và kết luận: “Mẹo đi rừng thôi! Loài dã nhân này có tật hề chộp được đối phương rồi thì nhắm mắt cười quên cả trời đất! Đến nỗi những điều tốt đẹp vừa có trong tầm tay vứt đi lúc nào cũng không hay biết!”. Vừa lúc đó, Sen đi rẫy về. Áo quần dẫm nước mưa dính bết vào da lộ rõ từng mảng thịt da cần che giấu của người thanh nữ. Cô trừng mắt nhìn ông già giận dữ: “Nội lại bịa chuyện gì ra kể với khách đó?”. Ông già cười hồn nhiên, có vẻ hối lỗi: “Ừ! Thì tao già rồi làm sao nhớ chuyện thật mà kể!”. Thấy tình hình hơi căng, tôi can: “Ông già kể chuyện vui thôi mà! Có gì đâu!”. Sen

ngúng ngoẩy đi ra sau nhà. lát sau, có tiếng nước dội ào ào từ giếng vọng vào. Tôi chợt nhấp nhồm, tim gõ thình thịch. Mấy ngày trước khi đến hạn ròi làng Nà Bò Cỏ Ống, trời hửng nắng đẹp. Chim chóc đua nhau khoe mẽ gọi tình. Tôi đang sắp xếp đồ đạc thì Sen rủ tôi: “Đi ra rẫy nhỏ săn với em!”.

Tôi bỏ đồ qua một bên lót lót đi theo. Đôi chân Sen leo dốc thoăn thoắt không biết mệt. Tôi đi sau, chú ý vào gót chân thấy cô trèo lên sườn núi theo hình chữ chi. Đường rừng vừa mưa xong hãy còn trơn, mấy lần sém ngã. Đến nơi, Sen để đôi giỏ gánh ở bìa rẫy bảo tôi vào theo. Đất còn ướt nhưng củ sắn cắm sâu một mình cô không nhổ lên được. Tôi xắn tay nhào vào phụ Sen. Hai đứa cùng đứng một bên. Bốn bàn tay trên dưới nắm chặt thân cây nhỏ. Đôi ngực sắn chắc và tròn lẳn của cô chạm mạnh vào lưng tôi nóng ẩm. Tôi khẽ rùng mình. Đã lâu lắm rồi tôi không rùng mình. Tôi thầm đếm từng bụi nhỏ được, nghe rất lâu. Đến lần thứ bảy đột nhiên bụi sắn bật gốc thật nhanh. Tôi ngã dè lên người Sen. Lúc đó tôi chẳng kịp hiểu gì. Hình như Sen đã ôm tôi thở dốc. Mùi mồ hôi vừa mặn vừa ngọt đã dâng đầy trong cổ họng tôi. Thịt da rùng rùng như lửa đốt. Thân xác cả hai không một chút khách sáo nào. Khi ấy chỉ có trời với đất và rừng cây. Thời gian cũng âm âm u u dường như không có. Tôi chỉ nghe mùi đất rừng mới trải qua một trận mưa hăng hăng, hơi tanh tanh. Loáng thoáng hình như có tiếng con mang rừng tát văng vẳng xa xa... Trời đã ngã trưa lúc nào không biết.

Sen. Đôi mắt to rực rỡ. Đôi bàn tay sắn chắc nhưng mềm mại dịu kỳ vừa búi tóc vừa hỏi tôi: “Lúc nãy anh có nghe con mang cái trắng tát không? Trời đang nắng con mang này tát thì trời mưa. Trời mưa nó tát thì trời nắng. Nó sống một mình, ăn lau ăn lách trên đỉnh Hòn Than, uống nước sương đêm trên ngọn cỏ kim nhỏ xíu. Nội bảo, con mang cái trắng là mang thần. Nó tát hoài tát mãi vì tìm không được con gấu xanh. Con mang trắng mà lấy con gấu xanh thì đẻ ra một đũng sĩ dưới thung lũng Nà Bò Cỏ Ống này!”. Tự nhiên tôi thấy buồn. Quả tim trong lồng ngực bỗng nhói đau. Trong lòng tôi dự cảm rằng chẳng bao giờ con mang trắng tìm được con gấu xanh kỳ lạ này.

Hôm sau, tôi viết một lá thư giả nét chữ run rẩy xiêu vẹo gửi về trường nói dối rằng tôi đã bị sốt rét và xin bảo lưu kết quả học tập đến khi nào lành bệnh. Năm ấy tôi ở lại ăn Tết ở thung lũng Nà Bò Cỏ Ống. Đó là cái Tết dịu dàng đầm ấm nhất trong đời tôi. Đêm giao thừa, theo tập tục ở đây không ai ngủ cả. Mọi người thức và chờ đợi để lắng nghe năm ấy con vật gì đã ra đời. Con hổ ra đời thì năm đó đầy thiên tai địch họa. Con gấu ra đời làng xóm sẽ mạnh mẽ hẳn lên. Con mang con khỉ ra đời khiến những đứa con của rừng núi trong thung lũng nhanh nhẹn, tháo vác. Những người miền núi ở Nà Bò Cỏ Ống chỉ sợ con chuột ra đời. Đây là một năm hồi hám, bản thiêu. Nó còn khốn nạn gấp vạn lần con hổ... Khoảnh khắc giao thừa ở làng vì vậy trở nên căng thẳng âu lo. Bên bếp lửa, phía tay trái tôi là Sen, đến ông Lễ, vợ ông, rồi con trai út ông. Người anh đầu của Sen lúc đó bỏ làng đi làm ăn xa không kịp về. Cả nhà và tôi đều uống rượu. Rượu sắn được mẹ Sen cất từ mấy năm trước rồi chôn xuống đất nên có vị đặc biệt thơm nồng. Qua khoảnh khắc giao thừa ai nấy đều say ngầy ngật. Ông Lễ nâng ly rượu lên tuyên bố đầu tiên: “Tôi vừa nghe con khỉ kêu ngoài rừng! Năm nay con khỉ ra đời đây!” Mẹ Sen cãi lại: “Tôi thì tôi nghe con mang tát!” Sen nói khác, tôi biết cô bịa ra: “Con vừa nghe tiếng gấu xanh gầm!” Ông bỏ thật thà bảo: “Gấu có đấy nhưng làm gì có gấu xanh!” Im lặng một hồi ông nội Sen bỗng hướng đôi mắt mờ đục dưới vàng trán thông tuệ vào lần lượt từng người: “Tao nghe hình như có tiếng trẻ con khóc chào đời! Con người mới quan trọng!”. Ai nấy đều nhìn nhau. “Cháu! Cháu có nghe tiếng con gì chào đời không?” - mẹ Sen hỏi. Tôi quay mặt đi, lặng lẽ uống ly rượu rồi nói thêu thào như người đang lịm hơi: “Cháu chẳng nghe gì cả!”. Ông nội Sen chợt cắt ngang. Thôi, đừng đoán con gì ra đời cả. Tốt xấu cũng đều do người mà ra. Này cháu, uống thêm ly rượu sắn này đi để mai này dù có đi đâu về đâu cũng nhớ thung lũng Nà Bò Cỏ Ống khi ho cò gáy này.

Xa xa có tiếng gà gáy canh đầu của ngày mới năm mới. Mùi bông giang ngoài rìa làng bay vào tận nhà nong nòn nong nòn mãi... Buổi sáng mùa xuân, đứng dưới đáy thung sâu Nà Bò Cỏ Ông nhìn lên bốn sườn núi chỉ thấy một màu hoa trắng...

Trông xa xào xạc

Xe đò trả khách tại một thị trấn nhỏ vào lúc xế trưa. Chuyến hành trình dài đặc qua những con đường miền núi đầy đá học, ổ gà làm tôi mệt nhoài. Những hành khách khác dường như đã quá quen với chuyện này rồi nên vẫn tự nhiên bình thường. Chiếc xe dodger đời những năm sáu mươi còn sót lại chạy bằng than nổ âm âm như máy bay phản lực. Lúc lên gần đến đỉnh đèo Liêu, đột nhiên xe dừng lại. Từ một con đường mòn nhỏ trong rừng dẫn ra, có một người đón xe. Cô gái chừng mười bảy tuổi, mặc đồ theo kiểu nhà quê ở miền núi. Chiếc mũ rộng vành được dệt bằng những sợi gai che kín mắt. Vừa bước lên cửa xe, cô vội bỏ chiếc mũ ra. Lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy có một cái gì đó rất lạ lùng. Một cảm giác không thể diễn tả được chạy nhanh từ đầu xuống chân tay. Từ lối đi giữa xe cô gái đứng tần ngần, bối rối đưa ánh mắt màu nâu tìm một chỗ ngồi. Không còn ghế trống nào cả. Tôi đứng dậy rất nhanh có vẻ mạnh dạn.

- Em ngồi vào đây đi!

Cô gái mỉm cười. Lắc đầu:

- Thôi! Anh cứ ngồi chỗ đó đi. Bình thường mà.

Không hiểu sao ngay từ phút đầu tiên tôi rất có ấn tượng với hai từ “bình thường” thốt ra từ miệng cô gái. Suốt chuyến hành trình còn lại cô gái *bình - thường* cứ đứng giữa lối đi, tay vịn vào một thành ghế gần đấy. Mỗi lần xe xóc khi gặp ổ gà cô hơi mím môi lại tay vịn chặt vào thành ghế.

Chặng đầu của cuộc hành trình của tôi nói chung ít có ấn tượng gì ngoại trừ cô gái *bình - thường*. Mặc dù phong cảnh rừng núi hiểm trở cheo leo của vùng Trung Việt khá hùng tráng. Trong bức thư gửi cho tôi mới nhất viết bằng bút mực, trên giấy học trò, thằng Lý có nói sơ qua đoạn này. Nhưng có lẽ tôi rất nóng lòng gặp lại nó, hơn nữa chiêm ngưỡng phong cảnh và cảm giác ở một nơi mà trong đời cần phải đến một lần. Tôi khoát chiếc ba lô du lịch rất nhiều ngăn theo kiểu Tây ba lô tìm một nơi nào đó trong thị trấn để lót bụng. Trong cái quán lá độc nhất trên dốc bên đò cuối chợ chỉ có bán độc nhất một món: mì Quảng. Ông chủ quán xởi lời theo kiểu dân nhà quê, nhìn tôi từ đầu đến chân rồi hỏi:

- Hình như chú ở dưới thành phố lên? Chú có ăn mì Quảng được không?

- Được! Ở Sài Gòn cũng có bán món này. Tôi đáp cho qua chuyện.

- Phải ăn chút gì chứ không thì lát nữa đi bộ xót ruột lắm. Đây lên tới Đá Ngang còn xa - Ông chủ quán có về ái ngại.

Đột nhiên tôi thốt ra lời: - Bình thường thôi mà!

Ông chủ niềm nở tốt bụng không chịu buông tha:

- Bình thường sao được. Cậu dân thành phố, ngồi đờ dọc không quen, rồi đi bộ nữa... Ê ảm cả người chứ chơi đâu!

Tôi lại gật đầu cho qua chuyện rồi cắm cúi ăn. Món mì ở đây quả là ngon với cái mùi vị dầu phụng khá đặc trưng không lẫn vào đâu được. Ông chủ quán lại gọi chuyện nhưng tôi chỉ ậm ừ. Thời gian gần đây tôi không muốn tiếp xúc với ai ngoại trừ những người bạn thân thiết nhất của mình. Hình như cuộc sống đến một lúc nào đó nó vỡ ra tất cả. Lúc đó sẽ thấm thía nỗi buồn. Nếu không có cách cắt bỏ hoặc hóa giải nó thì đường đời chỉ còn một khối cô đơn. Thất vọng khủng khiếp! Thực ra trong chuyến đi này tôi chẳng có chút ý định gì. Có một ít tiền trong túi, một địa chỉ trên tay thế là đi.

Con đờ dọc của dân nguồn nằm đợi sẵn trên bến sông. Từ thị trấn miền sơn cước này đi lên nữa không có đường ô tô. Tôi vừa bước lên đờ thì bất ngờ gặp lại ngay cô gái *bình - thường* hồi sáng. Bất chợt trong bụng tôi nghĩ ngay đến truyện chường của Kim Dung với hai chữ cơ duyên. Cô gái ngồi dưới khoang nhìn thấy tôi liền cười.

- Anh cũng đi lên Đá Ngang à?

- Ủa, sao cô biết?

- Thì anh đang ngồi trên đờ này không đi Đá Ngang còn đi đâu nữa!

Tôi chợt hiểu ra. Mỗi ngôi làng trên thượng nguồn dòng sông này mỗi ngày có một chuyến đờ dọc đi về. Tôi chợt thấy phần khích và quay qua nói với cô gái:

- Thế thì em dẫn đường cho anh đi với nhé!

Cô gái đáp:

- Tưởng chuyện gì. Chuyện đó thì bình thường thôi! Nhưng mà anh đi lên nhà ai mới được chứ?

- Tôi lên thăm một người bạn tên Lý, ở thành phố mới chuyển đến làng này được gần một năm.

Cô gái nhíu mày lắc đầu:

- Không có ai tên Lý mới đến Đá Ngang ở một năm cả.

Tôi lục tấm sơ đồ vẽ vội của thằng Lý đưa cô gái xem. Cô gái lại nhíu mày ra vẻ băn khoăn.

- Chuyện này không bình thường đây! Nhưng thôi, anh cứ đi em dẫn đường. Tìm không được bạn thì ở lại chơi một bữa. Mấy khi dân thành phố đến được chốn này! - Cô gái bảo vậy.

Trên đờ có rất nhiều người hàng xóm của cô gái. Khi người khách cuối cùng bước lên, đờ nổ máy nhỏ neo thì cô gái không nói chuyện với tôi nữa. Cô chuyển sang tán gẫu với mấy người đàn bà đã đứng tuổi. Họ ăn mặc giản dị, có vẻ lam lũ nhưng chuyện trò thỏa mái râm ran lắm. Một chị hơi đứng tuổi chỉ sang tôi:

- Chú em này, lần đầu tiên đi dò dọc phải không? Có biết dân ở đây có câu ca dao “*Trồng trâu trồng lợn dầy tiều. Con đi dò dọc mẹ liều con hư*” chưa? Trai gái đi dò dọc để hồng lắm!

Tôi chỉ cười, cảm thấy vui theo những câu chuyện đơn giản như vậy. Cô gái vội liếc mắt sang và đáp lại chị đứng tuổi:

- Bình thường thôi! Tại mọi người nghĩ nó bất thường nên mới quan trọng.

Cho đến lúc này, qua những câu chuyện, hệ thống lại, tôi thấy cô gái có suy nghĩ thật lạ. Thế giới quan của cô ta chia rành mạch ra làm hai dạng. Một dạng bình thường và một dạng bất thường. Cái gì bình thường là tốt. Bất thường chưa hẳn là xấu nhưng không tốt lắm. Chỉ đơn giản vậy thôi. Tôi ngồi suy nghĩ miên man trên đò. Khoảng xế chiều, đò chạy theo hướng Tây ngược dòng ánh nắng. Dòng sông trong xanh nhìn thấu đáy. Anh nắng phản chiếu trên mặt nước lấp loáng. Hai bên bờ sông là những bãi bồi với triền dàu xanh ngút ngát. Lâu lâu, con đò lại ngang qua một làng nào đó. Có mấy người đàn bà trong làng ra bến sông giặt chiếu. Những đứa trẻ chăn trâu cho nằm nước trên bên thấy đò chạy ngang qua liền leo lên ngọn cây sung nháy xuống. Cỏ cây, sông nước, con người hồn nhiên như tự thuở nào. Lần đầu tiên tôi thấy tâm hồn dịu nhẹ, cuộc sống thanh thản vô ưu. Mãi ngắm nghía và suy nghĩ, tôi quay lại thì thấy những người đàn bà và cả cô gái nằm lẩn quay dưới khoang đò ngủ tự lúc nào.

Khoảng hơn bốn giờ một chút, đò đến bến cuối cùng. Ông chủ đò cầm sào xong đi qua chỗ đám đàn bà ngủ dưới khoang thuyền dùng tay phát thật mạnh vào mông mấy bà một cái và la lớn:

- Dậy, dậy! Tới rồi mà còn ngủ.

Những người đàn bà vùng dậy mặt ngái ngủ, búi tóc và chửi lão chủ đò:

- Đò chết dịch. Đau khủng khiếp!

Lão chủ đò cười hềnh hếch:

- Đau nhưng sướng phải không!

Mấy người đàn bà lại mắng:

- Lão già dê!

Cô gái bảo mấy người đàn bà:

- Thôi mình về đi. Bình thường mà!

Chúng tôi lục tục rời bến thuyền đi ngược lên một cái dốc đá dựng đứng. Nhìn lên thấy một ngọn núi cao xanh sừng sững. Lên đến đỉnh đầu dốc có một lối mòn nhỏ men theo triền núi.

- Trông Nước đây! - Cô gái bảo cho tôi biết.

Đường trông hẹp vừa người đi lên xuống theo triền núi. Đi trên trông nhìn xuống thấy dòng sông nằm dưới đáy thung sâu tung bọt trắng xóa. Lối đi toàn sỏi trắng kêu lạo xạo và hơi trơn. Hai bên đường, cây cỏ chỉ cao lúp xúng ngang thắt lưng. Lúc đó là đầu hè, thỉnh thoảng bên đường lại có bụi hoa sim nở hoa tím ngắt. Đoàn người đi rất nhanh. Chỉ một lát sau tôi bị tụt lại

đằng sau. Lâu lâu lại thấy một cái bóng xa khuất trên một đầu dốc trước mặt. Đi một hơi dài, qua một khúc quanh đến bãi cỏ thì tôi thấy cô gái ngồi ở đó. Khuôn mặt cô ửng hồng. Tôi bảo:

- Mấy cô mấy chị đi nhanh quá tôi theo không nổi!

Cô gái cười:

- Tại anh chưa quen. Đi vậy là bình thường. Mọi ngày em đi nhanh hơn nữa. Sợ anh lạc mất đường nên em ngồi chờ anh.

- Cám ơn cô!

Cô gái bảo:

- Ơn huệ gì. Bình thường thôi. Em đã hứa dẫn đường anh thì phải làm cho trọn. Con người ở xứ này là vậy. Nói một là một, nói hai là hai. Em nghe nói ở dưới thành phố các anh, con người ngó như vậy mà lỗ mãng và thường thất hứa lắm.

Tôi nói:

- Vậy cô thấy tôi thế nào?

Cô gái bảo:

- Chưa biết! Ba em bảo con người đến lúc chết mới biết được tốt xấu. Lòng dạ con người sâu như đáy sông, đâu có thể tùy tiện phán xét được.

Tôi hỏi:

- Em có đi học không?

Cô gái đáp:

- Không!

Tôi hết sức ngạc nhiên:

- Vậy em làm gì?

Cô gái trả lời:

- Em ở nhà hái dâu nuôi tằm với ba em. Nhà chỉ có hai cha con.

Tôi chợt nhớ ra và hỏi:

- Ô! Hình như đây là xứ của bà Chúa tằm tang?

Cô gái bảo:

- Em không biết nhưng nghe ba em kể thì ở cuối con sông này có một bà đi hái dâu bên sông. Một ông vua đi ngang qua nghe tiếng hát trong biên dâu và tìm đến đưa về cung.

Tôi đính chính:

- Không phải vua mà là một ông chúa tên là Nguyễn Phước Lan. Cô gái hái dâu là bà Đoàn Quý Phi, người đẹp, hát hay... như em vậy!

Cô gái liền ra vẻ giận dỗi:

- Thôi! Đừng có đùa mấy chuyện không bình thường như thế nữa! Ta đi thôi!

Cách đây một tháng, Lý viết thư cho tôi. Giữa thời buổi điện thoại di động, internet mà nhận được một lá thư tay dài dằng dặc mấy trang giấy học trò quả là điều kỳ lạ. Thư viết: "*Mày ạ! Tao đang tập viết chữ lại để dưỡng tâm theo kiểu của người xưa. Những giá trị thuộc về con người dù ở thời đại nào cũng không bao giờ mất đi được. Mày cố gắng thu xếp đi ra đây chơi một chuyến. Bảo đảm sẽ có một bài học gì đấy cho mày...*". Lá thư kèm theo cả một sơ đồ cụ thể đường lên Đá Ngang.

Chuyện Lý thật dài dòng. Nó là một trong những đứa bạn thân nhất của tôi. Nó là người có tài trí, thông minh nhất trong đám bạn. Chúng tôi hay gọi nó là "*triết gia*". *Triết – gia* đang làm giám đốc một công ty quảng cáo ăn nên làm ra. Một buổi chiều nó rủ tôi ra bờ kênh ngòi nhậu. Tôi hơi ngạc nhiên, chỗ ngòi của nó lâu nay toàn sang trọng.

Nó bắt đầu:

- Tao đang chán quá! Đ. mẹ đời sống! Thối lạnh lòng tàn nhẫn, sự giả trá đê hèn, những việc làm không quang minh chính đại... Hình như mọi thứ về con người đang xuống cấp.

Nó uống say túy lúy. Lúc đứng lên, *triết – gia* tiện tay ném luôn chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đời mới nhất có chức năng chụp hình xuống dòng kênh đen ngòm. Vĩnh biệt phần lớn những lời lẽ giả trá rót vào tai qua mày. Từ đó, bạn bè thấy *triết – gia* luôn *ngoài vùng phủ sóng*. Không ai biết nó bỏ đi đâu, làm gì. Cho đến ngày tôi nhận được thư nó kể nó đang ở một ngòi làng hẻo lánh tận miền Trung. Có tên là Đá Ngang.

Cô gái *bình – thường* đưa tôi về nhà. Thật ngạc nhiên, tôi giờ sơ đồ ra xem. Cũng lối đi nhỏ men theo sườn núi. Cũng ngôi nhà bằng đá chót vót nằm giữa lưng chừng nhìn xuống vực sông. Ngõ vào nhà lót bằng những bậc đá lớn nhỏ khác nhau. Trước sân, một hàng cây huyết giác đang trở hoa đỏ rực. Cha cô gái đang lui cui trên chiếc chuồng chim bồ câu sát mái nhà. Nhạc trông thấy khách chẳng thềm quay đầu ra chào hỏi mà chỉ hỏi gọn lỏn:

- Giang! Mày đưa ai về nhà đó?

Lúc này tôi mới biết cô gái có tên là Giang.

Giang vui vẻ trả lời cha:

- Ba thấy lạ không. Anh này ở dưới thành phố lên tìm bạn. Anh bạn tên Lý vẽ cho một sơ đồ đúng nguyên ngôi nhà của mình. Làm gì có ai tên Lý ở đây đâu!

Ông già thôi dọn dẹp trên chiếc chuồng chim nhảy xuống đất.

- Đâu? Đưa xem thử!

Ông cầm tấm sơ đồ trên tay nhíu mày. Lạ quá nhỉ! Giống như chuyện hoang đường. Nhưng thôi. *Đến đấy thì ở lại đây. Bao giờ bên rễ xanh cây hãy về.* Ông bảo tôi xuống sông tắm rửa đi, lát nữa lên uống rượu.

Đêm ở làng Đá Ngang trời lạnh lạnh. Sương trắng ủa vào tận nhà. Trong nhà có chiếc lò sưởi bằng đá. Rượu ngâm bằng một thứ cây rừng gì đó có màu vàng sánh như mật ong. Ông già bảo tửu phần của ông để trên đỉnh núi xa. Mỗi tháng ông lên núi đào về một hũ lâu năm. Tôi và ông già uống rượu đến nửa đêm. Giang kiên trì ngồi thức bên lò sưởi. Cô dùng những chiếc que vót sẵn xiên từng miếng thịt mang nướng. Ông già uống từng ly nhỏ bằng đá chậm chậm nhưng đều đều. Câu chuyện lúc nửa đêm hé lộ ra rằng ông chỉ là dân ngụ cư ở làng này. Tôi thấy trong con người đó có một vẻ gì đó rất lạ lùng. Vừa hoang sơ vừa huyền bí ngay cả trong câu chuyện cốp nhặt.

- Này! – ông ta bảo. Có bao giờ câu gặp một khoảnh khắc thấy mình hòa vào vũ trụ này chưa?

- Dạ chưa! – tôi đáp.

Ông già trầm ngâm không nói gì. Sự trợ trợ không làm cho ông có vẻ cô đơn. Nỗi cô liêu lại càng làm cho cuộc sống con người này thêm phần rục rỡ. Lát sau ông mới bảo tôi:

- Đừng tin vào người. Chỉ nên tin chính mình. Chỉ có ngọn lửa trong mình mới sưởi ấm được nỗi cô đơn. Đời sống vốn buồn lắm. Cứ xem nó như là một cuộc chơi thôi. Một cuộc chơi nghiêm túc đấy chú em ạ! Nên bớt đi cái chí, cái dục trong người...

Cho đến tận bây giờ tôi vẫn không biết ông già làm gì. Ông có một phần phẩm chất triết gia, một phần thầy bói. Phần còn lại là cư sĩ chán ngán mọi chuyện xô bồ hỗn độn người đời nên xuất thế ẩn mình trên núi. Những phẩm chất này được truyền lại cho người con gái của ông. Tôi rất thích ở lại trong ngôi nhà đó. Ngôi nhà tựa lưng vào vách đá vững chãi. Có chiếc lò sưởi đêm đêm luôn bập bùng. Có hàng cây huyết giác ra hoa tựa như máu. Ngày ngày tôi theo ông già vào núi bấy thú. Những cuộc như thế thường có Giang đi theo. Giang – cô gái nhà quê *bình - thường* thuần túy. Tôi nhìn thấy đôi chân nhỏ nhắn của cô nhảy qua những tảng đá như sóc. Đôi mắt màu nâu lung linh dưới ánh sáng lửa hồng. Được phép của cha, ngày tôi ra về cô theo tiễn. Con đường từ ngôi nhà đến bến đò dọc đi ngang qua trường Nước. Tôi để cô đi sau. Không dám để đi trước vì sợ phải nhìn thấy. Tôi không dám ngoảnh mặt lại lần nào. Chỉ nghe tiếng bàn chân trần của cô dẫm lên những viên sỏi trắng trên trường xào xạc, xào xạc. Mấy bụi sim, mua nở bông tím ngắt cứ nhòe dần trong mắt. Chỉ còn lại thanh âm của đôi chân trần trên sỏi nhói tận vào tim.

Yên Thy viên, năm 2004

Tim trầm

Sau này mỗi lần gặp bất trắc trong đời, tôi luôn nghĩ tới ba tôi.

- Con ạ! Làm đàn ông bản lĩnh không, chưa đủ. Phải biết người biết ta... Lòng người khó đo.

Làng tôi ở một vùng núi hẻo lánh, khí ho, cò gáy. Ba tôi trước đây làm nghề thợ rừng. Mười tám tuổi ba đã là thợ gỗ nổi tiếng với những đường đẽo sắc sảo, với sức mạnh và lòng dũng cảm "in của rừng rưng rưng nước mắt". Thời gian sau có người phát lên nhờ nghề trầm. Ba tôi bỏ nghề gỗ chuyển sang làm trầm. Gỗ hay trầm đều là của rừng cả.

Năm thứ ba ở trường đại học tôi bị kỷ luật vì đi thi giùm đứa bạn. Trở về năm nhà, sống hoang hoải. Hậu quả của sự càn rỡ vay mượn, bông bột ngây thơ đã làm tôi buồn đến khánh kiệt. Một bữa ba tôi có ý định cho tôi đi theo lên rừng tìm trầm. "Cho con biết thế nào là lao động đích thực, thế nào là cực nhọc" - ba tôi bảo vậy. Đi đợt này có ba người: Ba tôi, tôi, anh Đăng - con bác Hai tôi. Đi bộ năm sáu ngày đường mới đến nơi có trầm. Đường đi khó khăn lắm, phải cắt rừng, vượt thác, trèo lên những con dốc đứng đến nỗi mũi chạm đất. Trưa ngày thứ sáu chúng tôi đến ngọn núi có tên là Sương Mãi. ở đây đêm ngày sương mù vây phủ, khái niệm về thời gian mất đi.

Tôi hết sức ngạc nhiên khi phát hiện ra giữa khu rừng heo hút, âm u này một nấm mộ, cỏ đã lên xanh. Trả lời sự thắc mắc của tôi, ba tôi kể:

Câu chuyện thứ nhất:

Hai anh em Phú, Quý quê ở Phú Khánh ra vùng này tìm trầm. Cùng đi trong bầu (1) có hai người nữa tên là Thân và Lương. Trước khi đi họ làm lễ ăn thề, sống chết có nhau, gặp phúc cùng hưởng, gặp nạn cùng chia.

Hơn nửa tháng dạo quanh ngọn Sương Mãi vẫn không tìm được chút trầm nào. Họ bắt đầu nản chí. Lương thực gần cạn. Sang ngày thứ mười bảy, hai anh em Phú, Quý đang ngồi nghỉ chân, hút thuốc bên cạnh một lùm gai mây rậm rạp, tình cờ phát hiện một cây dó mục nằm dài dưới giàn mây. Họ phát cây và dây leo quấn quanh nó, bóc hết lớp gỗ và mối, dần dần những gộc trầm lớn hiện ra đen óng ánh. Hai anh em mừng đến ngạt thở, chất đầy hai ba lô trầm loại dách. ước chừng số trầm bán được khoảng trên bốn trăm cây vàng.

Mang về trại báo cho hai người kia biết xong, bốn người trong bầu quyết định trở (2) sau buổi trưa. Hai anh em Phú, Quý xuống suối xách nước trong khi hai tên Lương, Thân tìm củi bắc bếp. Một thoáng thâm hiểm của hai tên này gặp nhau. Chúng đã hiểu ý. Phú, Quý vừa mang nước từ dưới suối lên liền lãnh trọn hai nhát cúp (3) vào đầu, bổ xuống từ sau gốc cây trên đường xuống suối. Hai anh em chết ngay không kịp kêu lên một tiếng.

Hai tên Lương và Thân khoác hai ba lô trầm đi như bay, bắt kẻ gai rừng. Đi miết đến tối mịt khi nào chúng cũng không hay. Đã thấy đói, chúng dừng chân bắc cơm ăn tạm. Tên Thân vừa lúi húi thổi cơm vừa hỏi:

- Này?

- Gì?

- Đ. mẹ... Hai thằng ấy to con mà rẻ tiền. Mới ăn có một nhát mà vội vàng trẩu (4) liền. Tao thấy mày chơi khá đấy!

- Khá cái con mẹ gì!

- Khoảng một tuần nữa là sống vương giả. Lúc ấy ông có leo lên đá trên đầu thiên hạ chúng vẫn cười. à, còn tao với mày chia chác với nhau bằng trầm hay bằng vàng đây?

- Đây, chia bằng cái này! "Bụng".

Cái cúp phang mạnh vào gáy. Tên Thân kêu lên một tiếng thất thanh rồi ngã dụi. Tiếng kêu rít lên rồi chìm hẳn trong rừng đêm như tiếng đá ném xuống khe núi. Tên Thân ngã úp mặt vào nồi cơm đang sôi dở, tóc bắt lửa cháy khét lẹt, máu từ gáy nhỏ xuống than đỏ kêu xèo xèo. ánh lửa lụi dần, cảnh tượng trông hết sức ma quái.

Một mình tên Lương xách lại hai ba lô trầm bằng rừng đi trong đêm như điên như dại. Sự hưng phấn tột độ, nỗi ám ảnh của ba cái chết và nhất là mấy trăm cây vàng trên vai làm hắn mụ mị. Giữa đêm, hắn bị xình (5) vào một khu rừng toàn mây gai không thể nào ra nổi. Những sợi mây to như bắp chân bắt từ ngọn núi này sang sườn núi kia đan vào nhau chằng chịt như trận đồ bát quái. Đến ngày thứ năm hắn hoàn toàn kiệt sức ngã quỵ xuống úp mặt lên hai ba lô trầm mà chết, hai bàn tay hai móng điều hâu bầu chặt lấy miệng ba lô.

Nửa tháng sau một bầu khác xuyên qua rừng mây gặp xác tên Lương đang nằm sấp trong tư thế níu kéo cổ giữ lấy hai chiếc ba lô. Đùi và bụng của hắn bị heo rừng và kỳ đà ăn gần hết. Bọn này định lấy hai ba lô trầm nhưng hai bàn tay tên Lương cứ giữ chặt đến nỗi kéo mãi cũng không ra. Sau này chúng dùng rựa chặt đứt lia hai cổ tay mới lấy được.

Có một bầu nữa gặp xác anh em Phú Quý với hai vết thương trên đầu. Cùng hội cùng thuyền nên cũng dễ hiểu được tình thế. Bầu này chôn hai anh em chung một ngôi mộ và cắm lên đầu một gộc trầm làm bia.

Câu chuyện thứ hai:

Ông Nghệ là người làng Hạ, võ thuật cao cường, nổi tiếng mạo hiểm. Là dân tìm trầm đã tám năm nhưng chưa bao giờ ông chịu chung bầu với người dựng nước lã trong làng.

Có một huyền thoại về cây dó sau trăm tuổi ở trên núi Sương Mãi, toàn bộ phần ruột cây dó biến thành kỳ nam nhưng chưa ai tìm thấy. Nhiều người sành, có cơ may bắt mùi hương của nó nên đoán được loại kỳ nam. Đúng ngọ ngày mừng một và ngày rằm hàng tháng nó mới phát tiết. Hương trầm tỏa thơm nồng cả cánh rừng. Người nào đi vào phạm vi tỏa hương của nó cũng ngơ ngẩn, đầu óc mê muội đi không biết ngày đêm, không biết mình là ai. Đến lúc mùi hương ma quái đó biến mất họ mới sực tỉnh và tiếc nuối. Người mới gặp mùi hương này về nhà sống trong nỗi hoài nhớ mãnh liệt, ba tháng mười ngày sau thì chết. Đúng ngọ thì thể họ hóa ra mùi trầm thơm ngát.

Hai cha con ông Nghệ nhất quyết mạo hiểm tìm cho được cây dó đã thành kỳ nam đó. Ông dọn mình sạch sẽ, ăn chay nằm đất một tháng ông. Dâng lễ cúng, ông Nghệ gieo quẻ âm dương chín lần trên núi Sương Mãi mà vẫn không được. Ông nghĩ bụng: "Tìm không ra bất quá về không. Đã đến là phải tìm".

Một ngày nọ ông dạo dó trên sườn núi, thằng con dạo dưới suối. Đúng ngọ - bữa đó là rằm tháng bảy - ông Nghệ sững người khi bắt đầu nghe mùi trầm lẫn khuất mê mẩn. Ông lần theo mùi hương để tìm cho ra nơi xuất phát nhưng chỗ nào cũng nồng nàn một mùi như nhau. Mùi hương cứ chập chờn quẩn rũ, mời gọi, mê hoặc một cách ma quái.

Lúc ông Nghệ hôn mê trong làn hương trầm thần bí cũng là lúc thằng con ông bắt gặp bên cạnh suối một đùi nai bỏ dở, máu còn tươi rói, cạnh đấy là một đồng xương nhẵn nhụi. Nó hí hục vác đùi nai về trại.

Ông Nghệ thoát ra khỏi mùi hương bưng tỉnh và tiếc nuối. Lúc mặt trời lặn, ông cất rương về trại. Nhìn thấy đùi nai treo lủng lẳng cạnh bếp lửa, ông Nghệ sùng sốt kêu lên một tiếng - tiếng thờ than bất lực của người đi rừng kinh nghiệm:

- Trời ơi! Mày giành mồi của Ông Lớn (6) rồi! Chết đến nơi rồi con ơi!

Ông Nghệ biết chắc chắn chiếc đùi nai ấy là mồi thừa của con cọp. Bất hạnh sẽ ập xuống bất cứ lúc nào. Đêm đó ông dỡ sạp xuống đốt một đồng lửa lớn giữa trại. Ông nằm mở mắt thao láo, tay cầm chắc cái rựa chờ đợi... Giữa khuya một bóng đen dài vút qua trại, cả căn trại rung lên. Chiếc ba lô đựng lương thực cạnh cửa biến mất.

Hai cha con ông Nghệ ngồi đốt lửa đến sáng. Con cọp mất mồi tưởng chiếc ba lô là cái đùi nai nên lao vào vồ lấy và chạy biến.

Sáng ra ông Nghệ quyết định trở ngay. Ông đi trước, thằng con đi sau. Ra cách trại chừng ba trăm mét bỗng một tiếng "ào" vang lên. Quay nhanh lại đằng sau ông nhìn thấy con cọp vằn cạp ngang cổ thằng con ông đang lao xuống vực rậm. Ông đứng nhìn theo nhỏ những giọt nước mắt dài.

Mấy ngày sau đó một mình ông Nghệ vác cây AR 15 cửa nòng trở lại núi Sương Mãi, tìm được bộ xương và cả cái đầu lâu nhẵn sạch tro hốc bên bờ suối. Gần đó một đồng xương thú ngổ ngang. Chỗ này chính là nơi thằng con ông đã lấy đi cái đùi nai. Ông Nghệ đem bộ xương của con táng trên núi Sương Mãi, trên mộ cắm một gốc trầm. Xong xuôi ông bắn ba loạt súng lên trời và quay về. Nghe nói từ đó ông bỏ nghề.

- Thế cái gộc trầm làm bia trên mộ đầu rồi ba? - Tôi hỏi.

- Có một bầu "đói" quá nên nhỏ về bán rồi.

Tôi, ba và anh Đàng vào sâu hơn, đóng trại ở thung lũng Đá Hang, cạnh suối. Suối có nhiều đá lớn. Anh Đàng xuống suối bắt được vô số là ếch đá. Ếch trong núi không có mùi tanh. Con nào cũng đen thui, chân dài ngoẵng. Không cần chặt đầu lột da, anh Đàng chỉ moi ruột rồi bỏ và nấu cháo. Cháo chín, những con ếch nổi lên bình chồng chất trong nồi, ngổ ngang là chân cẳng. Tôi thoáng nhớ đến những người chết trên núi Sương Mãi.

Có cái gì đó... Từ hôm ấy tôi không bao giờ ăn thịt ếch nữa.

Mưa rừng. Những cơn mưa dây dưa, buồn, trắc ẩn. Đêm nằm trong rừng nghe gió âm u, tiếng suối chảy ào ào cả đêm. Nhắm mắt lại cứ ngỡ đấy là tiếng mưa lớn, dai dẳng như mưa trong giấc mơ. Xa xa tiếng những con chim ăn đêm kêu vọng lại: Bóp... Bóp... Bóp... Tiếng kêu nhỏ dần rồi lịm hẳn.

Ai nằm ban đêm trong rừng sâu mới biết, giữa rừng thấy con người thật là nhỏ bé, yếm thế. Tôi chợt thấy mình chỉ là hạt cát nhỏ nhoi, là con sâu cái kiến đốn hèn, bất cứ lúc nào cũng đứng bên bờ vực của sự bất trắc, lãng quên, sẵn sàng tan biến, sẵn sàng vô nghĩa. Vậy mà con người lại đang tâm đi làm những việc tà trời. Phải chăng sự cơ cực đã bắt con người dám

giảm đập lên các lễ thường tình.

Ở đây sống chết, hạnh phúc, hiềm họa chỉ là sợi tóc mỏng manh, chỉ cần một chút hèn nhát, một chút đê tiện, muối mặt là con người tan tành ra tro bụi. Tự dưng tôi buồn đến phát khóc.

Sau gần một tháng không tìm được chút trầm nào, lương thực cạn. Chúng tôi bò ra được bìa rừng lúc chạng vạng tối của một ngày. Ba tôi vào một cái rẫy hoang nhỏ sẵn đốt lửa lên nướng. Tôi đã ăn những củ sắn nướng ngon lành, vừa ăn vừa rơi nước mắt.

Ba tôi nói khi nhìn thấy tôi vừa ăn vừa khóc:

- Thiện tâm trên đời này khó kiếm hơn cả trầm. Đừng buồn! Đàn ông phải can đảm lên.

Đêm đó ngủ ở bìa rừng trên những chiếc lá toại, tôi mơ thấy mình đắm chết con hổ vằn, máu nó phun ra xối xả. Những giọt máu rơi xuống đất bỗng biến thành trầm. Cây trầm đen óng ánh. Rừng trầm chột phát tiết thơm nồng nàn. Mùi thơm quyến rũ, mê man. Thơm lịm người. Cơ man nào là hương thơm và hương thơm... khôn tả xiết.

Bây giờ tôi là thằng sinh viên bị đuổi học. Cuộc đời phía trước còn dài.

Chú thích:

(1). *Bầu: Những người cùng chung một nhóm tìm trầm (bầu điếu) - Tiếng lóng.*

(2). *Trở: Đi về.*

(3). *Cúp: Dụng cụ nửa là rìu nửa là cuốc.*

(4). *Trấu: Chết (tiếng lóng).*

(5). *Xịnh: Đi lạc, lạc rừng (tiếng lóng).*

(6). *Ông lớn: Cọp (tiếng lóng).*

Bông mua trắng

Bông mua nằm giữa hóc núi xa. Đó là xứ sở của những con chim chàng nghịch lông màu nâu, mỏ màu đỏ. Của những con mỏ nhác mỏ dài bằng ngón tay, siêng năng thăm dò trùn chỉ. Của loài bướm rừng màu vàng chanh. Của cào cào, châu chấu và dế than lửa.

Bông mua nằm giữa đường từ rẫy về nhà. Mỗi buổi trưa nắng nôi đưa cơm cho ba, tôi thường chui vào bụi mua trốn nắng. Những buổi chiều hoang cỡi trâu đi về một mình, tôi hay lặng im ngắm rừng bông tím thắm, lòng nghĩ vẩn vơ.

Bông mua tím chỉ vui vui mắt vào mùa xuân, khi đàn bướm vàng chanh bay chập chới hút mật. Mùa đông, nó màu bông lúc cuối chiều, lòng thê lương không tả hết.

Trái mua to bằng đầu ngón tay, trong ruột chia làm nhiều múi đối xứng. Đó không phải là món ăn ưa thích của bọn giữ trâu. Chỉ cần ăn một trái, miệng đưa mô đưa nấy đã tím đen. Nhứt là lúc đói, ăn chừng chục trái thì xót ruột không chịu nổi.

Tôi yêu những buổi chiều giữ trâu, cô đơn một mình giữa bằng mua tím ngắt. Thế giới một triệu cây mua, lúp xúp chen chúc nhau trên khoảng đất bằng thoáng đãng mở ra một niềm vui vô tận suốt thời thơ ấu.

Ở cái chỗ cuối bằng mua, mé bên bờ khe có một vũng nước nhĩ trong suốt. Buổi trưa, tôi thường bám vào bụi mua vục miệng xuống mạch nước trong sôi lên từ cát. Uống một hơi cho đã đời cơn khát...

Ngay chỗ vũng nước nhĩ, tình cờ tôi phát hiện một bụi mua trắng. Mua tím thì nhiều nhưng mua trắng, tôi dám chắc chỉ có một mình tôi thấy. Hình như, đó là bụi mua trắng độc nhất ở xứ sở gò đồi một tỉ chín trăm mười bảy triệu cây mua.

Bữa nớ, tiết tháng mười lạnh buốt da, tôi cỡi con trâu Xe ăn cày lúc sâm sẫm tối bên vũng nước. Tự nhiên, một bông hoa mua màu trắng hiện ra trước mắt tôi. Tôi tụt khỏi lưng trâu, cẩn thận đi tới bụi mua. Bông hoa trắng như ngọc thạch, mọc ra từ một bụi mua cỡi cộc bình thường.

Tới chừ, tôi cũng không hiểu rằng khi nớ bông mua trắng nó làm tôi xúc động tới mức như vậy. Tôi ngó quanh ngó quẩn khắp bằng mua. Màu trắng của bông hoa làm tôi bàng hoàng. Đêm về, tôi nằm thao thức, nhớ lại màu trắng lạ kỳ, lòng hân hoan như dòng suối chảy.

Tôi giữ bông mua trắng trong lòng mình như một bí mật. Tôi dám chắc cả làng tôi không ai biết. Mua chỉ trở bông màu tím. Mua màu trắng chưa nghe ai nói.

Tôi đi giữ trâu, đi củi, đi làm rẫy ngang qua bằng mua. Hòi mô cũng ghé lại vũng chỗ mé vũng nước nhĩ thăm bụi mua trắng. Suốt một khoảng thời gian dài, tôi chỉ thấy bụi mua nớ bông có hai lần. Cả hai đều nở vào tiết tháng mười.

Bốn năm sau, ba chuyển rẫy từ Hóc Khóm vô Chèo Bèo. Một miếng rẫy chỉ làm được bốn năm vụ đất đã cằn. Tôi không còn ngang qua bằng mua. Không còn ghé thăm đều đều bụi mua trắng. Bông mua trắng chỉ còn ở trong sâu thẳm.

Tôi vào học lớp sáu. Một buổi vẫn đi giữ trâu, một buổi đi học. Nhiều bữa trưa về vội vàng ăn cơm không kịp tắm, sợ trễ giờ học. Những bữa như rứa, giờ ra chơi tôi cứ ngồi trong lớp một mình, lòng buồn vô hạn. Tôi sợ bạn bè nghe mùi hôi trâu. Ai giữ trâu cũng biết, mồ hôi trâu hán bám vô người, hôi khủng khiếp.

Trong lớp có thằng Quang, cũng ít ra chơi. Chỉ còn tôi với hán trong lớp tôi hỏi:

- Răng mi không ra chơi?

Hán nói:

- Tau đi giữ trâu về, người đầy bùn và cứt trâu thì ai chơi?

Từ đó hai đứa thành bạn. Bạn giữ trâu trong lớp học...

Nhà thằng Quang ở sát núi Nà Bò của làng trên. Mỗi bữa đi học hán phải qua truông, đường xa hơn tôi cả chục cây số. Một bữa hán nói, tau học dốt quá, tau chán. Ba tau nói, có lên lớp nữa cũng không đủ tiền đi học. Mi học giỏi hơn tau, cố gắng ở lại học. Ít bữa nữa tau nghỉ học luôn, tau cho mi toàn bộ vở học của tau...

Vở chưa kịp cho, hán đã nghỉ học. Không phải tại hán dốt. Không phải tại nhà hán nghèo. Tại hán đau cái chi đó trong bụng. Bụng càng ngày càng to lên. Nhà hán bán trâu, đưa ra thành phố chữa...

Chỉ hai tháng sau trở về. Thành Quang không còn là thành Quang. Cái mặt hắn nhỏ bằng cái mặt con khỉ nhưng bụng lại to như cái trống chầu. Hắn nằm trên giường la suốt ngày suốt đêm. Thấy tôi tới thăm, hắn ngừng la mô chừng một phút, mắt ngó trừng trừng. Ba ngày sau thì chết. Đám tang buổi chiều đi ngang qua những đám ruộng mới gặt xong. Ngang qua những lùm lau lách, những bụi mua trở bông màu tím thắm. Ai nấy khóc ngất trời.

Buổi tối đưa tang hắn về, tôi không tài mô nuốt nổi chén cơm. Tôi hỏi ba, hắn bị bệnh chi? Ba nói chắc xơ gan cổ trướng. Bệnh nớ mà có cái rễ mua trắng sắc uống từ đầu thì khỏi... Đó là bài thuốc bí truyền của ông Bảy Út học được từ một ông thầy lạ trên núi. Tiếc là mua trắng làm chi mà tìm ra. Một triệu bụi mua mới có một bụi trở bông sắc trắng.

Sáng nớ tôi dậy thiệt sớm. Tôi chạy lên bằng mua, tới bên vũng nước nhĩ quen thuộc. Thiệt lạ lùng. Bụi mua trắng đã biến mất đi đâu không biết nữa. Chỗ nớ chỉ còn lại mấy lùm cỏ ống, cỏ cào cào hôi rình...

Bữa trước dắt con gái về quê thấp hương ông bà. Thấy bông mua, con gái hỏi bông chi? Bông ni chỉ có màu tím thôi hả ba?

Tôi nói với con như nói một mình:

- Ba biết có một bụi mua nở bông màu trắng...

Ở chỗ bằng mua trên hóc núi xa. Đó là xứ sở của những con chàng nghịch lông màu nâu, mỏ màu đỏ. Của những con mỏ nhác mỏ dài bằng ngón tay, siêng năng thăm dò trùn chỉ. Của loài bướm rừng màu vàng chanh. Của cào cào, châu chấu và dế than lửa...